BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 1896 /QĐ-BTC	*Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý thuế, hải quan thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính, Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 254/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 về hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử;

Căn cứ Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định một số điều của Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 và Nghị định số 254/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 về hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính (đã sửa đổi, bổ sung);

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế, Cục trưởng Cục Hải quan.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 01 thủ tục hành chính mới ban hành, 06 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý thuế và

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

01 thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Hải quan thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

(Nội dung chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Thuế, Cục trưởng Cục Hải quan, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để bc);
- Các đ/c Thứ trưởng (để biết);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm soát TTHC);
- Văn phòng Bộ (để thực hiện theo dõi, đăng tải lên Cổng dịch vụ công Quốc gia);
- Cục CNTT (để đăng tải Cổng TTĐT);
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Thuế tỉnh, thành phố;
- Chi cục Hải quan khu vực;
- Cổng Thông tin điện tử Cục Thuế;
- Cổng Thông tin điện tử Cục Hải quan;
- Lưu: VT, CT (VP).

(5b)

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Tấn Cận

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục I

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ THUẾ, HẢI QUAN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH

(Kèm theo Quyết định số 1896/QĐ-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Bộ Tài chính)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

STT	Tên TTHC	Văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung mới	Lĩnh vực	Cơ quan giải quyết
1	Tiêu hủy hóa đơn đặt in của cơ quan thuế, biên lai giấy, hóa đơn bán hàng dự trữ quốc gia (hóa đơn bằng giấy)	Điều 44 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP Điều 16 Thông tư số 91/2026/TT-BTC	Quản lý thuế	Thuế tỉnh, thành phố/Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn, Chi cục Thuế thương mại điện tử/ Thuế Cơ sở

2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan giải quyết	Số QĐ đã công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung
1	1.011042	Đăng kí/Thay đổi thông tin sử dụng chứng từ điện tử/Ủy nhiệm lập biên lai điện tử	Điều 25 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP Điều 17 Thông tư số 91/2026/TT-BTC	Quản lý thuế	Thuế tỉnh, thành phố/Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn, Chi cục Thuế	STT 125 Mục 1 phần I Phụ lục I kèm theo Quyết định số 4472/QĐ-BTC ngày 30/12/2025 của Bộ Tài chính.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan giải quyết	Số QĐ đã công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung
					thương mại điện tử/ Thuế Cơ sở	
2	1.011043	Đăng ký mới/Bổ sung thông tin đăng ký/Thu hồi tài khoản truy cập Hệ thống thông tin quản lý thuế để khai thác sử dụng thông tin hóa đơn điện tử	Điều 37 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP Điều 22, Điều 23 Thông tư số 91/2026/TT-BTC	Quản lý thuế	Cục Thuế, Thuế tỉnh, thành phố/Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn, Chi cục Thuế thương mại điện tử	STT 126 Mục 1 phần I Phụ lục I kèm theo Quyết định số 4472/QĐ-BTC ngày 30/12/2025 của Bộ Tài chính.
3	1.010337	Đăng ký sử dụng hoá đơn điện tử/Thay đổi nội dung đăng ký sử dụng hoá đơn điện tử/ Ủy nhiệm lập hóa đơn điện tử/Chuyển đổi áp dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế/Khai thác dữ liệu của chi nhánh, đơn vị phụ thuộc/Thông báo tạm ngừng sử dụng hóa đơn điện tử/Tích hợp hóa đơn điện tử với biên lai thu thuế, phí, lệ phí	Điều 6 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP Điều 6, Điều 8, Điều 9, Điều 11 Thông tư số 91/2026/TT-BTC	Quản lý thuế	Thuế tỉnh, thành phố/Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn, Chi cục Thuế thương mại điện tử/Thuế Cơ sở	STT 147 Mục 1 phần I Phụ lục I kèm theo Quyết định số 4472/QĐ-BTC ngày 30/12/2025 của Bộ Tài chính

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan giải quyết	Số QĐ đã công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung
4	1.010339	Cấp/Điều chỉnh/Thay thế hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh	Điều 6 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP Điều 15 Thông tư số 91/2026/TT-BTC	Quản lý thuế	Thuế tỉnh, thành phố/Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn, Chi cục Thuế thương mại điện tử/ Thuế Cơ sở	STT 148 Mục 1 phần I Phụ lục I kèm theo Quyết định số 4472/QĐ-BTC ngày 30/12/2025 của Bộ Tài chính
5	1.010341	Xử lý hoá đơn điện tử đã lập sai/Xử lý chứng từ điện tử đã lập sai	Điều 10, Điều 20 Thông tư số 91/2026/TT-BTC	Quản lý thuế	Thuế tỉnh, thành phố/Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn, Chi cục Thuế thương mại điện tử/ Thuế Cơ sở	STT 149 Mục 1 phần I Phụ lục I kèm theo Quyết định số 4472/QĐ-BTC ngày 30/12/2025 của Bộ Tài chính
6	1.010343	Chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử tới cơ quan thuế/Chứng từ điện tử tới cơ quan thuế	Điều 16, Điều 29 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP. Điều 4 Thông tư số 91/2026/TT-BTC.	Quản lý thuế	Thuế tỉnh, thành phố/Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn, Chi cục Thuế thương mại điện tử/ Thuế Cơ sở	STT 150 Mục 1 phần I Phụ lục I kèm theo Quyết định số 4472/QĐ-BTC ngày 30/12/2025 của Bộ Tài chính.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Phần II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ THUẾ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH

1. Tiêu hủy hóa đơn đặt in của cơ quan thuế, biên lai giấy, hóa đơn bán hàng dự trữ quốc gia (hóa đơn bằng giấy)

- Trình tự thực hiện:

Việc quản lý, sử dụng hóa đơn bán hàng dự trữ quốc gia khi bán hàng dự trữ quốc gia (hóa đơn bằng giấy) thực hiện theo quy định pháp luật về bán hàng dự trữ quốc gia. Trường hợp Bộ Tài chính có thông báo chuyển đổi áp dụng hóa đơn điện tử bán hàng dự trữ quốc gia thì các đơn vị thực hiện chuyển đổi theo quy định. Khi chuyển sang sử dụng hóa đơn điện tử bán hàng dự trữ quốc gia, hóa đơn bán hàng dự trữ quốc gia (hóa đơn bằng giấy) chưa sử dụng hết phải thực hiện tiêu hủy theo trình tự, thủ tục do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định.

Biên lai giấy theo hình thức tự in, đặt in theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 chưa sử dụng hết được tiếp tục sử dụng cho đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2027, toàn bộ biên lai giấy chưa sử dụng phải thực hiện tiêu hủy theo trình tự, thủ tục do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định. Tổ chức sử dụng biên lai giấy phải thực hiện chuyển đổi để áp dụng biên lai điện tử theo định dạng chuẩn dữ liệu.

Kể từ ngày Nghị định số 254/2026/NĐ-CP có hiệu lực thi hành, hóa đơn đặt in của cơ quan thuế hết giá trị sử dụng. Cơ quan thuế, tổ chức kinh tế, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh sử dụng hóa đơn đặt in của cơ quan thuế chưa sử dụng hết phải thực hiện tiêu hủy hóa đơn đặt in của cơ quan thuế theo trình tự, thủ tục do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định.

Tổ chức, đơn vị sử dụng hoá đơn giấy bán hàng dự trữ quốc gia, tổ chức thu phí, lệ phí thực hiện tiêu hủy hóa đơn giấy, biên lai giấy thì gửi Thông báo kết quả tiêu hủy hóa đơn, biên lai theo Mẫu số 02/HUY-HĐBLG Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp chậm nhất không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện tiêu hủy hóa đơn giấy (bao gồm hóa đơn giấy bán hàng dự trữ quốc gia), biên lai giấy đồng thời lưu trữ tại đơn vị.

- Cách thức thực hiện:

+ Trực tiếp: Tại TTPVHCC cấp tỉnh, xã.

+ Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

+ Trực tuyến: Qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

Thông báo kết quả tiêu hủy hóa đơn giấy, biên lai giấy theo Mẫu số 02/HUY-HĐBLG Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

- Thời hạn giải quyết: Không phải trả kết quả cho người nộp thuế.

- Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức kinh tế, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

- Cơ quan giải quyết TTHC: Thuế tỉnh, thành phố/Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn, Chi cục Thuế thương mại điện tử/ Thuế Cơ sở.

- Kết quả thực hiện TTHC:

Hóa đơn giấy, biên lai giấy được tiêu hủy theo Thông báo kết quả hủy hóa đơn giấy. biên lai giấy của người nộp thuế.

- Phí, lệ phí: Không

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Thông báo kết quả hủy hóa đơn giấy, biên lai giấy theo Mẫu số 02/HUY-HĐBLG Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội;

+ Điều 44 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ;

+ Điều 16 Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm:

Mau02.HUY-HĐBLG.docx

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: **02/HUY-HĐBLG**
(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO KẾT QUẢ TIÊU HỦY HÓA ĐƠN GIẤY, BIÊN LAI GIẤY

Kính gửi: (Cơ quan thuế) .....

Tên tổ chức, cá nhân:.....

Mã số thuế:.....

Địa chỉ:.....

Phương pháp hủy hóa đơn giấy, biên lai giấy :.....

Hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm....., (tổ chức, cá nhân) thông báo hủy hóa đơn giấy, biên lai giấy như sau:

STT	Tên loại hóa đơn giấy, biên lai giấy	Mẫu số	Ký hiệu hóa đơn giấy, biên lai giấy	Từ số	Đến số	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

Ngày..... tháng..... năm.....
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu hoặc chữ ký số tổ chức)

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2. Đăng ký/Thay đổi thông tin sử dụng chứng từ điện tử/Ủy nhiệm lập biên lai điện tử

- Trình tự thực hiện:

Trường hợp (1): Đối với đăng ký/Thay đổi thông tin sử dụng chứng từ điện tử .

+ Tổ chức, cá nhân khấu trừ thuế thu nhập cá nhân, tổ chức thu các khoản thuế, phí, lệ phí trước khi sử dụng chứng từ điện tử theo khoản 1 Điều 22 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP thì thực hiện đăng ký sử dụng qua Hệ thống thông tin quản lý thuế hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử.

+ Trường hợp tổ chức, cá nhân trả thu nhập thuộc trường hợp được miễn phí dịch vụ theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP thì được lựa chọn đăng ký sử dụng chứng từ điện tử thông qua Hệ thống thông tin quản lý thuế hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử được Cục Thuế ủy thác cung cấp dịch vụ.

Nội dung thông tin đăng ký theo Mẫu số 01/ĐKTĐ-CTĐT Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC.

Bước1: Tổ chức thực hiện đăng ký/Thay đổi thông tin sử dụng qua Hệ thống thông tin quản lý thuế hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử.

Bước 2: Hệ thống thông tin quản lý thuế gửi thông báo theo Mẫu số 01/TB-TNĐT Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC về việc tiếp nhận đăng ký sử dụng chứng từ điện tử qua địa chỉ thư điện tử đã đăng ký với cơ quan quản lý thuế, qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử đối với trường hợp đăng ký sử dụng chứng từ điện tử thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử.

Bước 3: Trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đăng ký sử dụng chứng từ điện tử, cơ quan quản lý thuế có trách nhiệm gửi Thông báo điện tử theo Mẫu số 01/TB-ĐKĐT Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử và gửi thông báo điện tử trực tiếp đến tổ chức, cá nhân khấu trừ thuế; tổ chức thu các khoản phí, lệ phí về việc chấp nhận hoặc không chấp nhận đăng ký/Thay đổi thông tin sử dụng chứng từ điện tử.

Trường hợp có thay đổi thông tin đã đăng ký sử dụng chứng từ điện tử, tổ chức, cá nhân tại khoản 1 Điều 17 Thông tư số 91/2026/TT-BTC thực hiện thay đổi thông tin và gửi lại cơ quan quản lý thuế theo Mẫu số 01/ĐKTĐ-CTĐT Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC qua Hệ thống thông tin quản lý thuế hoặc qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Hệ thống thông tin quản lý thuế tiếp nhận mẫu đăng ký thay đổi thông tin và cơ quan quản lý thuế thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Thông tư số 91/2026/TT-BTC.

Trường hợp (2): Ủy nhiệm lập biên lai điện tử

Bước 1: Tổ chức thu phí, lệ phí ủy nhiệm cho bên thứ ba lập biên lai. Việc ủy nhiệm giữa bên ủy nhiệm và bên nhận ủy nhiệm phải theo hình thức văn bản, đồng thời phải gửi thông báo cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp bên ủy nhiệm và bên nhận ủy nhiệm chậm nhất là 03 ngày trước khi bên nhận ủy nhiệm lập biên lai.

Bước 2: Tổ chức thực hiện đăng ký ủy nhiệm/nhận ủy nhiệm biên lai điện tử qua Hệ thống thông tin quản lý thuế hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử.

Bước 3: Hệ thống thông tin quản lý thuế tiếp nhận đăng ký ủy nhiệm/nhận ủy nhiệm biên lai điện tử.

- Cách thức thực hiện:

+ Trực tiếp: Tại TTPVHCC cấp tỉnh, xã.

+ Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.

+ Trực tuyến: Qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Trường hợp (1) Mẫu số 01/ĐKTĐ-CTĐT Tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng chứng từ điện tử Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC;

+ Trường hợp (2): Mẫu số 01/ĐKTĐ-CTĐT Tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng chứng từ điện tử Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC;

+ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

- Thời hạn giải quyết:

+ Đối với Đăng ký/Thay đổi thông tin sử dụng chứng từ điện tử/Ủy nhiệm lập biên lai điện tử: Trong thời gian 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Tờ khai.

- Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

- Cơ quan giải quyết TTHC: Thuế tỉnh, thành phố/Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn, Chi cục Thuế thương mại điện tử/ Thuế Cơ sở.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Kết quả thực hiện TTHC:

+ Thông báo về việc tiếp nhận/không tiếp nhận tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử (Mẫu số 01/TB-TNĐT Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC);

+ Thông báo về việc chấp nhận/không chấp nhận đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử (Mẫu số 01/TB-ĐKĐT Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC).

- Phí, lệ phí: Không

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Mẫu số 01/ĐKTĐ-CTĐT Tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng chứng từ điện tử Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không

- Căn cứ pháp lý của thủ hành chính:

+ Điều 25 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ;

+ Điều 17 Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm:



THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: **01/ĐKTĐ-CTĐT**
(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI

Đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng chứng từ điện tử

	□ Đăng ký mới □ Thay đổi thông tin
Tên người nộp thuế:	
Mã số thuế:	
Cơ quan thuế quản lý:	
Người liên hệ[1]: ..... Điện thoại liên hệ:	
Địa chỉ liên hệ: ..... Thư điện tử:	
Theo Nghị định số 254/NĐ-CP của Chính phủ, chúng tôi/tôi thuộc đối tượng sử dụng chứng từ điện tử. Chúng tôi/tôi đăng ký/thay đổi thông tin đã đăng ký với cơ quan thuế về việc sử dụng chứng từ điện tử như sau:	
1. Đối tượng phát hành	
□ Tổ chức, cá nhân phát hành. □ Cơ quan thuế phát hành.	
2. Loại hình sử dụng	
□ Chứng từ điện tử khấu trừ thuế thu nhập cá nhân. □ Biên lai điện tử. o Biên lai thu thuế, phí, lệ phí không in sẵn mệnh giá o Biên lai thu thuế, phí, lệ phí in có sẵn mệnh giá o Biên lai thu thuế, phí, lệ phí	
3. Hình thức gửi dữ liệu	
□ Trên Hệ thống thông tin quản lý thuế của cơ quan thuế. □ Thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử. □ Thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử được Cục Thuế ủy thác.	

[1] Người đại diện theo pháp luật hoặc chủ doanh nghiệp hoặc đại diện hộ kinh doanh.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

□ Gửi trực tiếp đến cơ quan thuế.

□ Chuyển dữ liệu biên lai điện tử theo Bảng tổng hợp biên lai điện tử gửi cơ quan thuế theo Mẫu số 01/TH-BLĐT (điểm d khoản 6 Điều 4 của Thông tư số 91/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

4. Danh sách chứng thư số sử dụng

STT	Tên tổ chức cơ quan chứng thực/cấp/công nhận chữ ký số, chữ ký điện tử	Số sê-ri chứng thư	Thời hạn sử dụng chứng thư số		Hình thức đăng ký (Thêm mới, gia hạn, ngừng sử dụng)
			Từ ngày	Đến ngày	

5. Đăng ký ủy nhiệm lập biên lai

STT	Tên loại biên lai ủy nhiệm	Ký hiệu mẫu biên lai ủy nhiệm	Ký hiệu biên lai ủy nhiệm	Bên ủy nhiệm/Bên nhận ủy nhiệm	Mục đích ủy nhiệm	Thời hạn ủy nhiệm	Phương thức thanh toán biên lai ủy nhiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung nêu trên và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

....., ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký số, chữ ký điện tử của người nộp thuế)

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: **01/TB-ĐKĐT**
(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH VĂN BẢN

Số: … …/TB-… … …

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……., ngày … tháng … năm ……

THÔNG BÁO

Về việc chấp nhận/không chấp nhận đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử

Kính gửi: (Họ tên người nộp thuế: .....)
(Mã số thuế của NNT: ……..)

Sau khi xem xét tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử/chứng từ điện tử ngày..../..../...

Cơ quan thuế thông báo (chấp nhận/không chấp nhận) đề nghị đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử/chứng từ điện tử của đơn vị.

(Trong trường hợp chấp nhận người nộp thuế đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử/chứng từ điện tử thì ghi: Tài khoản đã được gửi đến hộp thư điện tử của người nộp thuế/điện thoại liên hệ, đề nghị người nộp thuế thực hiện khai báo các thông tin liên quan theo nội dung hướng dẫn của cơ quan thuế tại thư điện tử này).

(Trong trường hợp không chấp nhận doanh nghiệp đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử/chứng từ điện tử thì ghi: Cơ quan thuế không chấp nhận người nộp thuế đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử/chứng từ điện tử). Lý do: (Lý do không chấp nhận).

(Trong trường hợp ủy thác qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử thì cơ quan thuế thông báo người nộp thuế đăng ký giao dịch sử dụng hóa đơn điện tử miễn phí dịch vụ qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử). (Tên, địa chỉ đăng ký).

(Tên cơ quan thuế ra thông báo) …… thông báo để (Tên người nộp thuế)…..... được biết và thực hiện./.

CƠ QUAN THUẾ/
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
(Chữ ký số)

Ghi chú:

- Trường hợp Hệ thống thông tin quản lý thuế tự động ra Thông báo thì "Chữ ký số" là chữ ký số của cơ quan thuế.

- Trường hợp CQT ra Thông báo thì "Chữ ký số" là chữ ký số của Thủ trưởng cơ quan thuế.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: **01/TB-TNĐT**
(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN
THUẾ CẤP TRÊN

TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH VĂN BẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: … …/TB-HĐCTĐT

……., ngày … tháng … năm ……

THÔNG BÁO

Về việc tiếp nhận/không tiếp nhận <tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử>

Kính gửi:
<Tên người nộp thuế: ...>
<Mã số thuế của NNT:....>

<Trường hợp 1: Trường hợp tiếp nhận Tờ khai đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử/chứng từ điện tử >

Căn cứ < Tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử - Mẫu số … - Ban hành kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính> của người nộp thuế (NNT) gửi tới cơ quan thuế lúc... giờ... phút ngày... tháng... năm...., cơ quan thuế tiếp nhận < Tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử > của NNT, cụ thể như sau:

- Tên tờ khai: .....
- Mã giao dịch điện tử: ……

Tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử của người nộp thuế đã được cơ quan thuế tiếp nhận vào lúc... giờ... phút ngày... tháng... năm... Tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử của người nộp thuế sẽ được cơ quan thuế tiếp tục kiểm tra.

Trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế tiếp nhận Tờ khai ghi trên thông báo này, cơ quan thuế sẽ trả Thông báo về việc chấp nhận hoặc không chấp nhận đăng ký của NNT, trường hợp không chấp nhận, cơ quan thuế nêu rõ lý do không chấp nhận.

<Trường hợp 2: Trường hợp không tiếp nhận Tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử >

Căn cứ < Tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử - Mẫu số .....- Ban hành kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính> của người nộp thuế (NNT) gửi tới cơ quan thuế lúc... giờ... phút ngày... tháng... năm...., cơ quan thuế không tiếp nhận < Tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử > của NNT, cụ thể như sau:

- Tên tờ khai: .....
- Mã giao dịch điện tử: .....
- Lý do không tiếp nhận: .....
- Đầu mối xử lý: .....

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

<Trường hợp 3: Trường hợp tiếp nhận Tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử >

Căn cứ < Tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử - Mẫu số ..... - Ban hành kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính> của người nộp thuế (NNT) gửi tới cơ quan thuế lúc... giờ... phút ngày... tháng... năm...., cơ quan thuế tiếp nhận < Tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử> của NNT, cụ thể như sau:

- Tên tờ khai: .....
- Mã giao dịch điện tử: .....

Tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử của người nộp thuế đã được cơ quan thuế tiếp nhận vào lúc... giờ... phút ngày... tháng... năm... Tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử của người nộp thuế sẽ được cơ quan thuế tiếp tục kiểm tra.

Cơ quan thuế sẽ trả Thông báo Mẫu số ... ban hành kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc chấp nhận hoặc không chấp nhận đăng ký của NNT, trường hợp không chấp nhận, cơ quan thuế nêu rõ lý do không chấp nhận.

<Trường hợp 4: Trường hợp không tiếp nhận Tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử >

Căn cứ < Tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử - Mẫu số.... - Ban hành kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính> của người nộp thuế (NNT) gửi tới cơ quan thuế lúc... giờ... phút ngày... tháng... năm...., cơ quan thuế không tiếp nhận < Tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử> của NNT, cụ thể như sau:

- Tên tờ khai: .....
- Mã giao dịch điện tử: .....
- Lý do không chấp nhận: .....
- Đầu mối xử lý: .....

Trường hợp NNT/Quý đơn vị cần biết thêm thông tin chi tiết, xin vui lòng truy cập theo đường dẫn <http://www.xxx.gdt.gov.vn> hoặc liên hệ với <tên cơ quan thuế giải quyết hồ sơ> để được hỗ trợ.

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế biết và thực hiện.

<Chữ ký số của cơ quan thuế>

Ghi chú:

- Chữ in nghiêng trong dấu <> nhằm mục đích giải thích rõ. Người nộp thuế, cơ quan thuế chọn trường hợp thông báo tương ứng.

- Cơ quan thuế gửi kèm danh sách hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đáp ứng và không đáp ứng điều kiện sử dụng hóa đơn điện tử.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3. Đăng ký mới/Bổ sung thông tin đăng ký/Thu hồi tài khoản truy cập Hệ thống thông tin quản lý thuế để khai thác sử dụng thông tin hóa đơn điện tử

- Trình tự thực hiện:

Bước 1:

+ Đầu mối đăng ký của bên sử dụng thông tin gửi 01 văn bản đến Cục Thuế hoặc Thuế tỉnh, thành phố để đề nghị đăng ký mới hoặc bổ sung thông tin hoặc thu hồi tài khoản theo Mẫu số 01/CCTT-ĐK Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC.

Bước 2: Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị, cơ quan thuế thực hiện việc cấp tài khoản mới hoặc bổ sung thông tin hoặc thu hồi tài khoản và thông báo với bên sử dụng thông tin bằng văn bản. Trường hợp không chấp nhận đăng ký tài khoản hoặc không bổ sung thời hạn sử dụng của tài khoản phải nêu rõ lý do.

Thời hạn sử dụng tài khoản truy cập Hệ thống thông tin quản lý thuế đối với cả trường hợp đăng ký mới và bổ sung thông tin là 12 tháng hoặc do bên sử dụng thông tin đề nghị nhưng không quá 12 tháng tính từ ngày cơ quan thuế gửi văn bản thông báo kết quả đăng ký của bên sử dụng thông tin. Trước khi hết thời hạn sử dụng tài khoản 30 ngày, Hệ thống thông tin quản lý thuế tự động gửi thông báo cảnh báo hết hạn cho bên sử dụng thông tin. Trường hợp bên sử dụng thông tin không thay đổi thông tin, không vi phạm quy định kết nối và có nhu cầu tiếp tục khai thác, việc gia hạn được thực hiện tự động thông qua phương thức điện tử (xác thực bằng chữ ký số của bên sử dụng thông tin trên Hệ thống. Thời gian gia hạn mỗi lần không quá 12 tháng).

Cơ quan thuế thu hồi tài khoản truy cập trong các trường hợp sau:

a) Khi có đề nghị từ đầu mối đăng ký của bên sử dụng thông tin;

b) Thời hạn sử dụng đã hết;

c) Tài khoản truy cập Hệ thống thông tin quản lý thuế không thực hiện việc tra cứu thông tin trong thời gian 06 tháng liên tục;

d) Phát hiện trường hợp sử dụng thông tin hóa đơn điện tử không đúng mục đích, phục vụ cho hoạt động nghiệp vụ theo chức năng, nhiệm vụ của bên sử dụng thông tin, không đúng quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước. Chậm nhất là 05 ngày làm việc trước thời điểm chính thức chấm dứt sử dụng các hình thức cung cấp, sử dụng thông tin hóa đơn điện tử của bên sử dụng thông tin (trừ trường hợp đầu mối đăng ký của bên sử dụng thông tin có đề nghị bằng văn bản), Cơ quan thuế thông báo bằng hình thức điện tử cho bên sử dụng thông tin về việc chấm dứt sử dụng các hình thức cung cấp, sử dụng thông tin hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bước 4: Cơ quan thuế thông báo theo Mẫu số 01/CCTT-TB Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC thông báo về việc tiếp nhận và kết quả xử lý về việc đăng ký mới hoặc bổ sung nội dung cung cấp thông tin/tài khoản truy cập Hệ thống thông tin quản lý thuế.

- Cách thức thực hiện:

+ Trực tiếp: Tại TTPVHCC cấp tỉnh, xã.

+ Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.

+ Trực tuyến: Qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Trường hợp bên sử dụng thông tin đề nghị: Mẫu số 01/CCTT-ĐK Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC Đề nghị đăng ký mới hoặc bổ sung tài khoản truy cập/nội dung cung cấp thông tin hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử.

+ Trường hợp Cơ quan thuế chủ động chấm dứt: Cơ quan thuế thông báo bằng hình thức điện tử cho bên sử dụng thông tin về việc chấm dứt sử dụng các hình thức cung cấp, sử dụng thông tin hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử trừ trường hợp đầu mối đăng ký của bên sử dụng thông tin có đề nghị bằng văn bản (không có mẫu).

+ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

- Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản của các tổ chức đề nghị.

- Đối tượng thực hiện TTHC: Cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức tín dụng, tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử, cac tổ chức được ủy quyền của tổ chức kinh tế, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh là người bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

- Cơ quan giải quyết TTHC: Thuế tỉnh, thành phố/Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn, Chi cục Thuế thương mại điện tử.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

+ Trường hợp bên sử dụng thông tin đề nghị: Tài khoản được đăng ký mới/bổ sung thông tin đăng ký: trả Mẫu 01/CCTT-TB Thông báo về việc tiếp nhận và kết quả xử lý về việc đăng ký mới hoặc bổ sung nội dung cung cấp thông tin/tài khoản truy cập Hệ thống thông tin quản lý thuế.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

+ Trường hợp Cơ quan thuế chủ động chấm dứt: Cơ quan thuế thông báo bằng hình thức điện tử cho bên sử dụng thông tin về việc chấm dứt, thu hồi tài khoản.

- Phí, lệ phí: Không

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Mẫu số 01/CCTT-ĐK Đề nghị đăng ký mới hoặc bổ sung tài khoản truy cập/nội dung cung cấp thông tin hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

+ Các cơ quan quản lý nhà nước sử dụng thông tin hóa đơn điện tử để thực hiện các thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật, các tổ chức tín dụng, tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử có văn bản về việc tra cứu, sử dụng thông tin hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử có văn bản về việc tra cứu, sử dụng thông tin hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử.

+ Đảm bảo cơ sở hạ tầng CNTT để nhận dữ liệu tới cơ quan thuế bằng phương thức điện tử

- Căn cứ pháp lý của thủ hành chính:

+ Điều 37 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ.

+ Điều 22, Điều 23 Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm:


Mau01.CCTT-ĐK.docx


Mau01.CCTT-TB.docx

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: **01/CCTT-ĐK**
(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....
V/v đăng ký tài khoản truy cập Hệ thống thông tin quản lý thuế

....., ngày... tháng... năm.....

Kính gửi: Cục Thuế.

☐ Đăng ký mới
☐ Thay đổi thông tin
☐ Gia hạn
☐ Chấm dứt

1. Cơ quan đề nghị:

Tên cơ quan:.....		
Địa chỉ:.....		
Điện thoại:.....		Fax:.....
Đầu mối liên hệ:	Tên người liên hệ:.....	
	Điện thoại:.....	
	Thư điện tử:.....	

2. Nội dung đề nghị:

a) Đề nghị đăng ký mới hoặc bổ sung nội dung cung cấp thông tin hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử với các chỉ tiêu thông tin như sau:

STT	Chỉ tiêu thông tin	Mục đích sử dụng

b) Cấp mới tài khoản truy cập Hệ thống thông tin quản lý thuế, chứng từ điện tử theo danh sách sau:

STT	Họ và tên	Đơn vị	Điện thoại di động	Thư điện tử	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng (tháng)

c) Bổ sung thời hạn sử dụng tài khoản truy cập Hệ thống thông tin quản lý thuế theo danh sách sau:

STT	Họ và tên	Đơn vị	Điện thoại di động	Thư điện tử	Tên tài khoản	Thời hạn sử dụng (tháng)

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

d) Chấm dứt sử dụng tài khoản truy cập Hệ thống thông tin quản lý thuế theo danh sách sau:

STT	Họ và tên	Đơn vị	Điện thoại di động	Thư điện tử	Tên tài khoản	Lý do thu hồi

3. Hình thức nhận văn bản trả lời: (Chọn một trong hai hình thức sau)

□ Nhận văn bản giấy

□ Nhận văn bản điện tử tại địa chỉ thư điện tử:.....

Chúng tôi cam kết truy cập Hệ thống thông tin quản lý thuế của cơ quan Thuế đảm bảo bí mật nhà nước, bí mật thông tin của người nộp thuế theo quy định của pháp luật; thực hiện theo các hướng dẫn, thông báo của cơ quan thuế và phối hợp khi có yêu cầu của cơ quan thuế gửi đến địa chỉ thư điện tử chúng tôi đã đăng ký nêu trên theo quy định của pháp luật.

Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng tài khoản theo các quy định của cơ quan thuế và pháp luật về thuế.

Trân trọng./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên và đóng dấu hoặc chữ ký số tổ chức)

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: **01/CCTT-TB**
(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH VĂN BẢN

Số:...../TB-.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO
Về việc tiếp nhận và kết quả xử lý về việc đăng ký mới hoặc bổ sung nội dung cung cấp thông tin/tài khoản truy cập Hệ thống thông tin quản lý thuế

Kính gửi: (Tên cơ quan đăng ký)

Sau khi nhận được đề nghị đăng ký mới hoặc bổ sung nội dung cung cấp thông tin/tài khoản truy cập hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử số .... ngày .../.../.... của:

Tên cơ quan:.....

Địa chỉ liên hệ:.....

Đầu mối liên hệ: Tên người liên hệ.....

Điện thoại..... Thư điện tử.....

(Tên cơ quan thuế) thông báo (tiếp nhận/không tiếp nhận) đề nghị đăng ký mới hoặc bổ sung nội dung cung cấp thông tin/tài khoản truy cập hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử.

(Trường hợp không đề nghị đăng ký mới hoặc bổ sung nội dung cung cấp thông tin/tài khoản truy cập hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử. Nêu rõ lý do:

.....
.....

(Tên cơ quan thuế) thông báo để quý cơ quan được biết./.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ RA THÔNG BÁO
(Chữ ký số của Thủ trưởng cơ quan thuế)

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

4. Đăng ký sử dụng hoá đơn điện tử/Thay đổi nội dung đăng ký sử dụng hoá đơn điện tử/Ủy nhiệm lập hóa đơn điện tử/Chuyển đổi áp dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế/Khai thác dữ liệu của chi nhánh, đơn vị phụ thuộc/Thông báo tạm ngừng sử dụng hóa đơn điện tử/Tích hợp hóa đơn điện tử với biên lai thu thuế, phí, lệ phí

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử

(i) Tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc trường hợp được sử dụng hóa đơn điện tử; (bao gồm cả đăng ký hóa đơn điện tử bán tài sản công, hóa đơn điện tử bán hàng dự trữ quốc gia)

Đăng ký qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử.

(ii) Trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế được miễn phí dịch vụ;

(iii) Cơ quan thuế hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức, xử lý tài sản công;

Thực hiện truy cập thông qua Hệ thống thông tin quản lý thuế hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử được Cục Thuế ủy thác cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế được miễn phí dịch vụ hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia để đăng ký sử dụng hoá đơn điện tử

(iv) Doanh nghiệp là tổ chức kết nối chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử theo hình thức gửi trực tiếp.

Thực hiện đăng ký qua Hệ thông thông tin quản lý thuế hoặc Dịch vụ công Quốc gia

(v) Tổ chức nước ngoài có hoạt động kinh doanh, cung cấp dịch vụ thông qua nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác.

Thực hiện truy cập thông qua Hệ thống thông tin quản lý thuế dành cho nhà cung cấp ở nước ngoài của Cục Thuế để đăng ký sử dụng hoá đơn điện tử/Thay đổi nội dung đăng ký sử dụng hoá đơn điện tử.

Người nộp thuế gửi Mẫu 01/ĐKTĐ-HĐĐT Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC.

+ Trường hợp (2): Thay đổi nội dung đăng ký sử dụng hoá đơn điện tử

Người nộp thuế gửi Mẫu 01/ĐKTĐ-HĐĐT Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC qua Hệ thống thông tin quản lý thuế hoặc qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử thì Hệ thống thông tin quản lý thuế tiếp nhận mẫu đăng ký thay đổi nội dung đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử.

+ Trường hợp (3): Ủy nhiệm lập hóa đơn điện tử/chấm dứt trước thời hạn ủy nhiệm lập hóa đơn điện tử: người bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; Bên thứ ba

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

(bên nhận ủy nhiệm lập hóa đơn điện tử (HĐĐT) là đối tượng đủ điều kiện sử dụng HĐĐT và không thuộc trường hợp ngừng, tạm ngừng sử dụng HĐĐT theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 91/2026/TT-BTC.

++ Hóa đơn điện tử do bên nhận ủy nhiệm lập là hóa đơn điện tử có mã hoặc không có mã của cơ quan thuế (bao gồm hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền) và phải thể hiện tên, địa chỉ, mã số thuế của bên ủy nhiệm và tên, địa chỉ, mã số thuế của bên nhận ủy nhiệm;

++ Trường hợp hóa đơn ủy nhiệm là hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế thì bên ủy nhiệm và bên nhận ủy nhiệm thỏa thuận về chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp hoặc thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ để chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp;

Việc ủy nhiệm phải được lập bằng văn bản (hợp đồng hoặc thỏa thuận) giữa bên ủy nhiệm và bên nhận ủy nhiệm, trừ trường hợp bán tài sản thi hành án của cơ quan thi hành án

++ Hợp đồng ủy nhiệm hoặc thỏa thuận ủy nhiệm phải thể hiện đầy đủ các thông tin về bên ủy nhiệm và bên nhận ủy nhiệm (tên, địa chỉ, mã số thuế hoặc số định danh cá nhân, chứng thư số); thông tin về hoá đơn điện tử ủy nhiệm (loại hoá đơn, ký hiệu hoá đơn, ký hiệu mẫu số hóa đơn); mục đích ủy nhiệm; thời hạn ủy nhiệm; phương thức thanh toán hoá đơn ủy nhiệm (ghi rõ trách nhiệm thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ trên hóa đơn ủy nhiệm);

+ Trường hợp (4): Chuyển đổi áp dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế:

++ Chuyển từ sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế sang hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế: Thực hiện thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 91/2026/TT-BTC.

+++ Người nộp thuế thuộc đối tượng sử dụng hóa đơn điện tử không có mã theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP của Chính phủ nếu thuộc trường hợp được xác định rủi ro cao về thuế theo quy định tại Thông tư số 94/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý tuân thủ, quản lý rủi ro trong quản lý thuế và được cơ quan thuế thông báo theo Mẫu số 01/TB-KTT Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC về việc chuyển đổi áp dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế thì phải chuyển đổi sang áp dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế.

Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế thông báo, người nộp thuế phải thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử (chuyển từ sử dụng hóa đơn điện tử không có mã sang hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế) theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 91/2026/TT-BTC.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

++ Chuyển từ sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế sang hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế:

Sau 12 tháng kể từ thời điểm chuyển sang sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế, người nộp thuế có nhu cầu sử dụng hóa đơn điện tử không có mã thì người nộp thuế thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 91/2026/TT-BTC, cơ quan thuế căn cứ quy định tại Điều 6 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP của Chính phủ và quy định tại Thông tư số 94/2026/TT-BTC để xem xét, chấp nhận hoặc không chấp nhận.

+ Trường hợp (5): khai thác dữ liệu chi nhánh, đơn vị phụ thuộc

Trường hợp Công ty mẹ cần khai thác dữ liệu của các chi nhánh, đơn vị phụ thuộc thì thông báo tới cơ quan thuế quản lý trực tiếp công ty mẹ theo Mẫu số 01/ĐKTĐ-HĐĐT Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC.

+ Trường hợp (6): Thông báo tạm ngừng sử dụng hóa đơn điện tử

++ Hệ thống thông tin quản lý thuế ngừng tiếp nhận hóa đơn điện tử và không gửi thông báo ngừng sử dụng hóa đơn điện tử đối với người nộp thuế thuộc trường hợp quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d và điểm i khoản 1 Điều 8 Thông tư số 91/2026/TT-BTC kể từ ngày tổ chức, cá nhân chấm dứt hiệu lực mã số thuế hoặc tạm ngừng kinh doanh hoặc kể từ ngày cơ quan thuế ban hành thông báo người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký hoặc quyết định cưỡng chế nợ thuế hoặc kể từ ngày hết thời hạn hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh bổ sung thông tin theo yêu cầu của cơ quan thuế;

++ Hệ thống thông tin quản lý thuế gửi thông báo điện tử về việc ngừng sử dụng hóa đơn điện tử, ngừng sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền theo Mẫu số 01/TB-NSD Phụ lục IV kèm theo Thông tư này và ngừng tiếp nhận hóa đơn điện tử, ngừng tiếp nhận hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền đối với người nộp thuế thuộc trường hợp quy định tại điểm h khoản 1 Điều 8 Thông tư số 91/2026/TT-BTC khi nhận được thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc tạm ngừng kinh doanh hoặc văn bản của người nộp thuế về việc tạm ngừng sử dụng hóa đơn;

++ Thủ trưởng cơ quan thuế quản lý trực tiếp ban hành thông báo điện tử về việc ngừng sử dụng hóa đơn điện tử theo Mẫu số 01/TB-NSD Phụ lục IV kèm theo Thông tư này đến người nộp thuế thuộc trường hợp quy định tại điểm e khoản 1 Điều 8 Thông tư số 91/2026/TT-BTC kể từ ngày cơ quan thuế nhận được thông báo của cơ quan có thẩm quyền; người nộp thuế thuộc trường hợp quy định tại điểm k khoản 1 Điều 8 Thông tư số 91/2026/TT-BTC.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

++ Thủ trưởng cơ quan thuế quản lý trực tiếp gửi thông báo điện tử đến người nộp thuế thuộc trường hợp: quy định tại điểm đ, điểm g khoản 1 Điều 8 Thông tư số 91/2026/TT-BTC trong thời gian 01 ngày làm việc sau khi nhận được thông báo của cơ quan có thẩm quyền gửi cơ quan thuế hoặc ngay sau khi xác định người nộp thuế thuộc diện rủi ro cao theo quy định tại điểm l khoản 1 Điều 8 Thông tư số 91/2026/TT-BTC hoặc các trường hợp giải trình, bổ sung thông tin, tài liệu theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 6 Thông tư số 91/2026/TT-BTC để yêu cầu người nộp thuế giải trình hoặc bổ sung thông tin, tài liệu liên quan đến việc sử dụng hóa đơn điện tử..

+ Trường hợp (7): Tích hợp Hóa đơn điện tử với biên lai thu thuế, phí, lệ phí

Trường hợp tổ chức thu thuế, phí, lệ phí và người cung cấp dịch vụ cùng thực hiện thu thuế, phí, lệ phí và tiền bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ của một khách hàng thì được tích hợp biên lai thu thuế, phí, lệ phí và hóa đơn trên cùng một định dạng điện tử để giao cho người mua. Hóa đơn điện tử tích hợp phải đảm bảo có đủ nội dung của hóa đơn điện tử, biên lai điện tử và theo đúng định dạng do cơ quan thuế quy định. Người bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ và tổ chức thu thuế, phí, lệ phí có trách nhiệm thỏa thuận về đơn vị chịu trách nhiệm lập hóa đơn điện tử tích hợp cho khách hàng và phải thông báo đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp theo Mẫu số 01/ĐKTĐ-HĐĐT Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC.

Bước 2: Người nộp thuế ký và gửi đến cơ quan thuế quản lý qua Hệ thống thông tin quản lý thuế hoặc qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử, hoặc Hệ thống thông tin quản lý thuế dành cho tổ chức nước ngoài tại Việt Nam của Cục Thuế.

Bước 3: Hệ thống thông tin quản lý thuế gửi thông báo điện tử theo Mẫu số 01/TB-TNĐT Phụ lục IV kèm theo Thông tư này về việc tiếp nhận/không tiếp nhận <tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử> qua địa chỉ thư điện tử đã đăng ký với cơ quan thuế, qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử đối với trường hợp tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử hoặc Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

Cơ quan thuế có trách nhiệm gửi thông báo điện tử theo Mẫu số 01/TB-ĐKĐT Phụ lục IV kèm theo Thông tư này qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử hoặc gửi thông báo trực tiếp đến tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh về việc chấp nhận hoặc không chấp nhận đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử.

- Cách thức thực hiện:

+ Trực tiếp: Tại TTPVHCC cấp tỉnh, xã.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

+ Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.

+ Trực tuyến: Qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Tờ khai đăng ký/ Thay đổi thông tin sử dụng hoá đơn điện tử theo Mẫu số 01/ĐKTĐ-HĐĐT Phụ lục III kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

- Thời hạn giải quyết:

+ Trường hợp (1) và trường hợp (2) về thay đổi thông tin đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử:

++ Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh, lập hồ sơ, khai đầy đủ thông tin theo Mẫu số 01/ĐKTĐ-HĐĐT Phụ lục III kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC và gửi đến Cơ quan thuế.

Trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đăng ký, Hệ thống thông tin quản lý thuế tự động đối chiếu thông tin của người đại diện theo pháp luật, đại diện hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, chủ doanh nghiệp tư nhân giữ dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thuế với dữ liệu tại Hệ thống Định danh và xác thực điện tử là khớp đúng, Hệ thống thông tin quản lý thuế tự động gửi yêu cầu đề nghị người nộp thuế xác nhận qua địa chỉ thư điện tử, số điện thoại của chủ doanh nghiệp tư nhân hoặc người đại diện pháp luật, đại diện hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

Người nộp thuế có trách nhiệm xác nhận ngay trong ngày làm việc hoặc chậm nhất ngày làm việc tiếp theo:

+++Trường hợp người nộp thuế chưa xác nhận hoặc xác nhận không thành công: Hệ thống thông tin quản lý thuế tự động gửi Thông báo không chấp nhận hồ sơ đăng ký hóa đơn điện tử cho người nộp thuế ngay trong ngày làm việc hoặc chậm nhất ngày làm việc tiếp theo.

+++ Trường hợp Người nộp thuế đã xác nhận đúng thời hạn và Người nộp thuế không thuộc trường hợp: người đại diện theo pháp luật, đại diện hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, chủ doanh nghiệp tư nhân đang là người đại diện theo pháp luật, đại diện hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh hoặc chủ doanh nghiệp tư nhân khác mà người nộp thuế đó có trạng thái mã số thuế không hoạt động tại địa chỉ đăng ký kinh doanh, người nộp thuế ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế, người nộp thuế tạm ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế; người nộp thuế có hành vi vi phạm về thuế, hóa đơn, chứng từ, người nộp thuế có rủi ro cao trong đăng ký sử dụng hóa đơn điện

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

tử thì chậm nhất ngày làm việc tiếp theo, cơ quan thuế ban hành Thông báo chấp nhận đăng ký sử dụng HĐĐT.

+++ Trường hợp Người nộp thuế đã xác nhận đúng thời hạn và Người nộp thuế thuộc trường hợp người đại diện theo pháp luật, đại diện hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh hoặc chủ doanh nghiệp tư nhân đang là người đại diện theo pháp luật, đại diện hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh hoặc chủ doanh nghiệp tư nhân khác mà người nộp thuế đó có trạng thái mã số thuế người nộp thuế ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế, người nộp thuế tạm ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế; người nộp thuế có hành vi vi phạm về thuế, hóa đơn, chứng từ; người nộp thuế có rủi ro cao trong đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử thì trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử của Người nộp thuế, cơ quan thuế ban hành thông báo yêu cầu giải trình, bổ sung thông tin, tài liệu theo Mẫu số 01/TB-BSTT-NNT Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC hoặc cơ quan thuế quản lý trực tiếp thực hiện xác minh hoạt động thực tế tại địa chỉ đã đăng ký.

Người nộp thuế thực hiện giải trình, bổ sung thông tin, tài liệu trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo yêu cầu giải trình, bổ sung của cơ quan thuế. Trường hợp cơ quan thuế chấp nhận thông tin giải trình, bổ sung hoặc kết quả xác minh Người nộp thuế có hoạt động tại địa chỉ đăng ký thì cơ quan thuế quản lý trực tiếp ban hành Thông báo chấp nhận đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử của Người nộp thuế. Trường hợp Người nộp thuế không giải trình hoặc quá thời hạn quy định mà không giải trình được thông tin hoặc kết quả xác minh Người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đăng ký thì chậm nhất ngày làm việc tiếp theo cơ quan thuế thông báo về việc không chấp nhận đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử của Người nộp thuế

+ Trường hợp (3), (4), (5), (6) và (7) Cơ quan thuế trả Thông báo việc tiếp nhận/không tiếp nhận tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử trong vòng 01 ngày kể tử ngày nhận được đăng ký.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh. Tổ chức nước ngoài có hoạt động kinh doanh, cung cấp dịch vụ thông qua nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác.

- Cơ quan giải quyết TTHC: Thuế tỉnh, thành phố/Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn, Chi cục Thuế thương mại điện tử/ Thuế Cơ sở.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

+ Thông báo số 01/TB-TNĐT Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc tiếp nhận/không tiếp nhận tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

+ Thông báo số 01/TB-ĐKĐT Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc chấp nhận/không chấp nhận đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử.

- Phí, lệ phí: Không

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Tờ khai đăng ký/ Thay đổi thông tin sử dụng hoá đơn điện tử theo Mẫu số 01/ĐKTĐ-HĐĐT Phụ lục III kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

+ Đáp ứng điều kiện được sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định.

+ Đảm bảo cơ sở hạ tầng CNTT để gửi dữ liệu tới cơ quan thuế bằng phương thức điện tử.

- Căn cứ pháp lý của thủ hành chính:

+ Điều 6 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ.

+ Điều 6, Điều 8, Điều 9, Điều 11 Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

+ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và cổng dịch vụ công quốc gia;

- Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm:

Mau01.ĐKTĐ-HĐĐT .docx

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: **01/ĐKTĐ-HĐĐT**
(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
Đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử

□ Đăng ký mới
□ Thay đổi thông tin

Tên người nộp thuế: .....

Mã số thuế: .....

Cơ quan thuế quản lý: .....

Người liên hệ (Đại diện theo pháp luật/ Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh): .....

Ngày tháng năm sinh: .....

Số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu[1]: .....

Điện thoại liên hệ (Đại diện theo pháp luật/ Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh): .....

Địa chỉ liên hệ của người nộp thuế: .....

Thư điện tử của người nộp thuế: .....

Theo Nghị định số 254/2026/NĐ-CP của Chính phủ, chúng tôi/tôi thuộc đối tượng sử dụng hóa đơn điện tử. Chúng tôi/tôi đăng ký/thay đổi thông tin đã đăng ký với cơ quan thuế về việc sử dụng hóa đơn điện tử như sau:

1. Hình thức hóa đơn:

□ Hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế.

□ Hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền có mã của cơ quan thuế.

□ Hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền không có mã của cơ quan thuế.

□ Hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế.

2. Hình thức gửi dữ liệu hóa đơn điện tử:

a. □ Trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử có mã trên Hệ thống thông tin quản lý thuế hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử được Cục Thuế ủy thác.

□ Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh

[1] Đối với người đại diện là người Việt Nam điền thông tin số định danh cá nhân. Việc sử dụng số định danh cá nhân theo quy định pháp luật về căn cước.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

tế xã hội đặc biệt khó khăn (khoản 1 Điều 11 của Nghị định số 254/2026/NĐ-CP của Chính phủ).

□ Cơ quan thuế hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức, xử lý tài sản công theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công (khoản 2 Điều 11 của Nghị định số 254/2026/NĐ-CP của Chính phủ).

b. □ Trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế:

□ Gửi trực tiếp đến cơ quan thuế (điểm b1 khoản 3 Điều 16 của Nghị định số 254/2026/NĐ-CP của Chính phủ).

□ Gửi đến cơ quan thuế thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử (điểm b2 khoản 3 Điều 16 của Nghị định số 254/2026/NĐ-CP của Chính phủ).

□ Tổ chức nước ngoài có hoạt động kinh doanh, cung cấp dịch vụ thông qua nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác (điểm a.1.3 khoản 3 Điều 16 của Nghị định số 254/2026/NĐ-CP của Chính phủ).

3. Phương thức chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử:

□ Chuyển đầy đủ nội dung từng hóa đơn.

□ Chuyển dữ liệu bảng tổng hợp doanh thu theo Bảng tổng hợp doanh thu theo Mẫu số 01/TH-DT (điểm a khoản 6 Điều 4 của Thông tư số 91/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

□ Chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử theo Bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử theo Mẫu số 01/TH-HĐĐT (điểm b khoản 6 Điều 4 của Thông tư số 91/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

□ Chuyển cơ sở dữ liệu thông tin chi tiết giao dịch phát sinh theo Bảng thông tin chi tiết giao dịch theo Mẫu số 01/TTGD (điểm c khoản 6 Điều 4 của Thông tư số 91/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

4. Loại hóa đơn sử dụng:

□ Hóa đơn GTGT.

□ Hóa đơn GTGT tích hợp biên lai thu thuế, phí, lệ phí.

□ Hóa đơn bán hàng.

□ Hóa đơn bán hàng tích hợp biên lai thu thuế, phí, lệ phí.

□ Hóa đơn thương mại.

□ Hóa đơn nhà cung cấp ở nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam..

□ Hóa đơn bán tài sản công

□ Hóa đơn bán hàng dự trữ quốc gia.

□ Các loại hóa đơn khác.

□ Các chứng từ được in, phát hành, sử dụng và quản lý như hóa đơn.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

5. Danh sách chứng thư số sử dụng:

STT	Tên tổ chức cơ quan chứng thực/cấp/công nhận chữ ký số, chữ ký điện tử	Số sê-ri chứng thư	Thời hạn sử dụng chứng thư số		Hình thức đăng ký (Thêm mới, gia hạn, ngừng sử dụng)
			Từ ngày	Đến ngày	

6. Đăng ký ủy nhiệm lập hóa đơn

STT	Tên loại hóa đơn ủy nhiệm	Ký hiệu mẫu hóa đơn	Ký hiệu hóa đơn ủy nhiệm	Bên ủy nhiệm/ Bên nhận ủy nhiệm	Mã số thuế/Số định danh cá nhân	Mục đích ủy nhiệm	Thời hạn ủy nhiệm	Phương thức thanh toán hóa đơn ủy nhiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(8)	(9)	(10)

7. Tổ chức cung cấp dịch vụ

STT	Tên Tổ chức cung cấp dịch vụ	Mã số thuế	Thời gian		Ghi chú
			Từ ngày	Đến ngày	

8. Thông tin đơn vị truyền nhận

STT	Tên đơn vị truyền nhận	Mã số thuế	Thời gian		Ghi chú
			Từ ngày	Đến ngày	

9. Thông tin đơn vị hạch toán phụ thuộc cần cấp quyền tra cứu hóa đơn

STT	Tên đơn vị	Mã số thuế	Thời gian		Ghi chú
			Từ ngày	Đến ngày	

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

9a. Thông tin đơn vị được ủy quyền tra cứu hóa đơn

STT	Tên đơn vị	Mã số thuế	Hóa đơn bán ra/ mua vào	Thời điểm lập hóa đơn		Thời gian được ủy quyền		Ghi chú
				Từ ngày	Đến ngày	Từ ngày	Đến ngày	

10. Đề nghị tạm ngừng sử dụng hóa đơn điện tử

Trong quá trình sử dụng hóa đơn điện tử, chúng tôi xin phép tạm ngừng sử dụng hóa đơn điện tử cụ thể như sau:

STT	Thời gian tạm ngừng sử dụng hóa đơn điện tử		Tổ chức cung cấp dịch vụ	Số sê-ri chứng thư	Ghi chú
	Từ ngày	Đến ngày			

11. Đăng ký tích hợp hóa đơn điện tử với chứng từ điện tử

STT	Tên loại hóa đơn tích hợp	Ký hiệu mẫu hóa đơn tích hợp	Ký hiệu hóa đơn tích hợp	Tên tổ chức được hoặc nhận tích hợp hóa đơn	Mục đích tích hợp	Thời hạn tích hợp	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung nêu trên và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật./.

……., ngày……..tháng…….năm……..

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký số, chữ ký điện tử của người nộp thuế)

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

5. Cấp/Điều chỉnh/Thay thế hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh

- Trình tự thực hiện:

Trường hợp (1): Cấp mới hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh

Bước 1: Gửi đơn đề nghị cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo Mẫu số 06/ĐN-PSĐT Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC. và truy cập vào Hệ thống thông tin quản lý thuế để lập hóa đơn điện tử.

+ Trường hợp người nộp thuế thuộc trường hợp được cấp hóa đơn bán hàng theo từng lần phát sinh tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP của Chính phủ thì phải nộp đầy đủ số thuế phát sinh trên hóa đơn đề nghị cấp theo quy định của pháp luật thuế giá trị gia tăng, thu nhập cá nhân, thu nhập doanh nghiệp hoặc số phát sinh phải nộp theo pháp luật quản lý thuế và các loại thuế, phí khác (nếu có).

+ Trường hợp người nộp thuế thuộc trường hợp được cấp hóa đơn giá trị gia tăng theo từng lần phát sinh tại điểm b khoản 2 Điều 6 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP của Chính phủ thì phải nộp số thuế giá trị gia tăng trên hóa đơn giá trị gia tăng theo từng lần phát sinh hoặc số phát sinh phải nộp theo pháp luật quản lý thuế.

+ Người nộp thuế thuộc trường hợp được cấp hóa đơn bán tài sản công có mã của cơ quan thuế theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP của Chính phủ thì không phải khai và nộp số thuế phát sinh trên hóa đơn đề nghị cấp.

Bước 2: Sau khi tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đã nộp đủ thuế hoặc số phát sinh phải nộp (nếu có) thì chậm nhất là ngày làm việc tiếp theo, cơ quan thuế cấp mã của cơ quan thuế trên hóa đơn điện tử.

Bước 3: Người nộp thuế truy cập vào Hệ thống thông tin quản lý thuế để lập hóa đơn điện tử theo quy định.

Trường hợp (2): Điều chỉnh/thay thế hóa đơn điện tử có mã của Cơ quan thuế theo từng lần phát sinh.

Trường hợp hóa đơn điện tử theo từng lần phát sinh cần phải lập hóa đơn điều chỉnh hoặc thay thế, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh gửi đơn đề nghị cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo Mẫu số 06/ĐN-PSĐT Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC đến cơ quan thuế để được cấp hóa đơn điện tử điều chỉnh hoặc thay thế cho hóa đơn đã lập.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bước 1: gửi đơn đề nghị cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo Mẫu số 06/ĐN-PSĐT Phụ lục III kèm theo Thông tư 91/2026/TT-BTC đến cơ quan thuế để được cấp hóa đơn điện tử điều chỉnh hoặc thay thế cho hóa đơn đã lập

Bước 2: Người nộp thuế nộp các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước tính trên doanh thu chênh lệch tăng trên hóa đơn.

Bước 3: Cơ quan Thuế tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và cấp mã của cơ quan thuế trên hóa đơn điện tử

Bước 4: Người nộp thuế truy cập vào hệ thống hóa đơn điện tử của cơ quan thuế để lập hóa đơn điều chỉnh/thay thế cho hóa đơn điện tử đã lập sai.

- Cách thức thực hiện:

+ Trực tiếp: Tại TTPVHCC cấp tỉnh, xã.

+ Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.

+ Trực tuyến: Qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Mẫu số 06/ĐN-PSĐT Đơn đề nghị cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

- Thời hạn giải quyết:

+ Ngay trong ngày làm việc hoặc chậm nhất là ngày làm việc tiếp theo, kể từ khi người đề nghị cấp hóa đơn theo từng lần phát sinh đã nộp thuế và làm đầy đủ các thủ tục theo quy định.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

+ Tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc trường hợp được cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh.

- Cơ quan giải quyết TTHC: Thuế tỉnh, thành phố/Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn, Chi cục Thuế thương mại điện tử/ Thuế Cơ sở.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

+ Cấp/Điều chỉnh/Thay thế Hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh.

- Phí, lệ phí: Không.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Mẫu số 06/ĐN-PSĐT Đơn đề nghị cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

+ NNT thuộc đối tượng được cấp hóa đơn điện tử có mã của CQT theo từng lần phát sinh:

a) Cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh là hóa đơn bán hàng trong các trường hợp:

a.1) Tổ chức không kinh doanh nhưng có phát sinh giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế theo quy định của pháp luật thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế khác (nếu có);

a.2) Tổ chức kinh tế, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc diện nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực tiếp thuộc các trường hợp sau:

a.2.1) Ngừng hoạt động kinh doanh nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế có phát sinh thanh lý tài sản, hàng hóa cần có hóa đơn để giao cho người mua;

a.2.2) Tạm ngừng hoạt động kinh doanh cần có hóa đơn giao cho khách hàng để thực hiện các hợp đồng đã ký trước ngày cơ quan thuế thông báo tạm ngừng kinh doanh;

a.2.3) Bị cơ quan thuế cưỡng chế bằng biện pháp ngừng sử dụng hóa đơn;

a.2.4) Doanh nghiệp đang làm thủ tục phá sản nhưng vẫn có hoạt động kinh doanh dưới sự giám sát của Tòa án;

a.2.5) Tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trong thời gian giải trình hoặc bổ sung tài liệu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

b) Cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh là hóa đơn giá trị gia tăng trong các trường hợp:

b.1) Tổ chức kinh tế, tổ chức khác thuộc diện nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuộc các trường hợp sau:

b.1.1) Ngừng hoạt động kinh doanh nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế có phát sinh thanh lý tài sản, hàng hóa cần có hóa đơn để giao cho người mua;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

b.1.2) Tạm ngừng hoạt động kinh doanh cần có hóa đơn giao cho khách hàng để thực hiện các hợp đồng đã ký trước ngày cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo tạm ngừng kinh doanh;

b.1.3) Bị cơ quan thuế cưỡng chế bằng biện pháp ngừng sử dụng hóa đơn;

b.1.4) Doanh nghiệp đang làm thủ tục phá sản nhưng vẫn có hoạt động kinh doanh dưới sự giám sát của Tòa án;

b.1.5) Tổ chức kinh tế, tổ chức khác trong thời gian giải trình hoặc bổ sung tài liệu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

b.2) Tổ chức, cơ quan nhà nước không thuộc đối tượng nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ có bán đấu giá tài sản (trừ trường hợp bán tài sản công nêu tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP), trường hợp giá trúng đấu giá là giá bán đã có thuế giá trị gia tăng được công bố rõ trong hồ sơ bán đấu giá do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thì được cấp hóa đơn giá trị gia tăng để giao cho người mua.

c) Cấp hóa đơn bán tài sản công có mã của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh trong trường hợp cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản công là người nộp thuế giá trị gia tăng bị cưỡng chế bằng biện pháp ngừng sử dụng hóa đơn.

- Căn cứ pháp lý của thủ hành chính:

+ Điều 6 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ

+ Điều 15 Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

+ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và cổng dịch vụ công quốc gia.

- Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm:



Mau06.ĐN-PSĐT.docx

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: **06/ĐN-PSĐT**
(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ CẤP HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ CÓ MÃ CỦA CƠ QUAN THUẾ

(Theo từng lần phát sinh)

[01] Cấp mới [ ] [02] Điều chỉnh [ ].....Thay thế [ ]

Kính gửi: (Cơ quan thuế quản lý trực tiếp).....

I. TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP HÓA ĐƠN THEO TỪNG LẦN PHÁT SINH

1. Tên tổ chức, cá nhân: .....

2. Mã số thuế/Mã số QHVNS (nếu có): .....

3. Địa chỉ liên hệ: .....

Địa chỉ thư điện tử: ..... Điện thoại liên hệ:.....

4. Số Quyết định thành lập tổ chức (nếu có): .....

Cấp ngày: ..... Cơ quan cấp: .....

5. Tên người đại diện theo pháp luật hoặc chủ doanh nghiệp hoặc đại diện hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh: .....

6. Số định danh cá nhân/Hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật hoặc chủ doanh nghiệp hoặc đại diện hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh: .....

Ngày cấp: ..... Nơi cấp:.....

7. Mã hồ sơ (nếu có): .....

II. DOANH THU PHÁT SINH TỪ HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG HÓA, CUNG ỨNG DỊCH VỤ

STT	Tên người mua	Địa chỉ người mua	MST/ Mã số QHVNS	Số, ngày hợp đồng mua bán hàng hóa, dịch vụ	Tên hàng hóa, dịch vụ	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Tổng số								

III. Thông tin về tài khoản ngân hàng của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp hoá đơn theo từng lần phát sinh trong trường hợp đang bị cưỡng chế nợ thuế bằng

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

biện pháp ngừng sử dụng hóa đơn

1. Tên tài khoản: .....

2. Số tài khoản: .....

3. Nơi mở tài khoản .....

IV. THÔNG TIN HÓA ĐƠN ĐIỀU CHỈNH/THAY THẾ

1. Thông tin hóa đơn bị điều chỉnh/thay thế:

STT	Mã hồ sơ	Ký hiệu hóa đơn, ký hiệu mẫu số hóa đơn	Số hóa đơn/ Ngày hóa đơn	Tên người mua	MST/ Mã số QHVNS	Số, ngày hợp đồng mua bán hàng hóa, dịch vụ	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế suất thuế GTGT
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)

2. Nội dung cần điều chỉnh/thay thế

Chỉ tiêu cần điều chỉnh/thay thế	Thông tin điều chỉnh/thay thế
Tên hàng hóa, dịch vụ	
Đơn vị tính	
Số lượng	
Đơn giá	
Thuế suất thuế GTGT	
Thành tiền chưa có thuế GTGT	
Tiền thuế GTGT	
Tổng tiền có thuế GTGT	
Chỉ tiêu khác	
.....	

3. Thông tin số thuế:

STT	Mã hồ sơ	Ký hiệu hóa đơn, ký hiệu mẫu số hóa đơn	Số hóa đơn/ngày hóa đơn	Số thuế đã nộp (*)				Số thuế điều chỉnh			
				Thuế GTGT	Thuế TNDN	Thuế TNCN	Thuế khác (nếu có)	Thuế GTGT	Thuế TNDN	Thuế TNCN	Thuế khác (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Chúng tôi xin cam kết:

- Các kê khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu khai sai hoặc không đầy đủ thì cơ quan thuế có quyền từ chối cấp hóa đơn.

- Quản lý hóa đơn đúng quy định của pháp luật. Nếu vi phạm chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

……., ngày……..tháng…….năm……..

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký số, chữ ký điện tử của người nộp thuế)

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

6. Xử lý hóa đơn điện tử đã lập sai/Xử lý chứng từ điện tử đã lập sai

- Trình tự thực hiện:

Trường hợp (1): Xử lý hóa đơn điện tử đã lập sai

Bước 1:

(1) Trường hợp phát hiện hóa đơn điện tử đã lập sai (bao gồm hóa đơn điện tử đã được cấp mã của cơ quan thuế, hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế đã gửi dữ liệu đến cơ quan thuế) thì người bán thực hiện xử lý như sau:

+ Trường hợp sai về các nội dung trên hóa đơn như tên, địa chỉ, số tiền bằng chữ hoặc các nội dung khác nhưng không sai về: mã số thuế, số tiền ghi trên hóa đơn, thuế suất, tiền thuế hoặc hàng hóa ghi trên hóa đơn thì người bán thông báo cho người mua về việc hóa đơn đã lập sai và không phải lập lại hóa đơn. Người bán thực hiện thông báo với cơ quan thuế về hóa đơn điện tử đã lập sai theo Mẫu số 04/SS-HĐĐT Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC.

+ Trường hợp hóa đơn điện tử đã lập sai các nội dung về: mã số thuế; tên hàng hóa, hàng hóa ghi trên hóa đơn không đúng quy cách, chất lượng; số tiền ghi trên hóa đơn; thuế suất; tiền thuế hoặc các nội dung bắt buộc khác (trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 Thông tư số 91/2026/TT-BTC) thì người bán có thể lựa chọn điều chỉnh hoặc thay thế hóa đơn điện tử như sau:

++ b.1) Người bán lập hóa đơn điện tử điều chỉnh hóa đơn đã lập sai.

Hóa đơn điện tử điều chỉnh hóa đơn điện tử đã lập sai phải có dòng chữ "Điều chỉnh cho hóa đơn Mẫu số… ký hiệu… số... ngày... tháng... năm".

++ b.2) Người bán lập hóa đơn điện tử mới thay thế cho hóa đơn điện tử lập sai.

Hóa đơn điện tử mới thay thế hóa đơn điện tử đã lập sai phải có dòng chữ "Thay thế cho hóa đơn Mẫu số... ký hiệu... số... ngày... tháng... năm".

Người bán ký số trên hóa đơn điện tử mới điều chỉnh hoặc thay thế cho hóa đơn điện tử đã lập sai sau đó người bán gửi cho người mua (đối với trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế) hoặc gửi cơ quan thuế để cơ quan thuế cấp mã cho hóa đơn điện tử mới để gửi cho người mua (đối với trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế).

+ Trường hợp trong tháng người bán đã lập sai cùng thông tin về người mua, tên hàng, đơn giá, số lượng, thuế suất trên nhiều hóa đơn của cùng một người mua trong cùng tháng, thì người bán được lập một hóa đơn điều chỉnh hoặc thay thế cho nhiều hóa đơn điện tử đã lập sai trong cùng tháng và đính kèm bảng kê các hóa đơn điện tử đã lập sai theo Mẫu số 01/BK-ĐCTT Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

(2) Trường hợp hóa đơn điện tử đã lập sai là hóa đơn điện tử từ máy tính tiền hoặc hóa đơn điện tử bán hàng hóa là tài sản thuộc diện phải đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản thì người bán lập hóa đơn thay thế cho hóa đơn đã lập sai, trừ trường hợp trả lại hàng hóa;

(3) Đối với ngành hàng không thì hóa đơn đổi, hoàn chứng từ vận chuyển hàng không được coi là hóa đơn điều chỉnh mà không cần có thông tin "Điều chỉnh tăng/giảm cho hóa đơn Mẫu số... ký hiệu... ngày... tháng... năm". Doanh nghiệp vận chuyển hàng không được phép xuất hóa đơn của mình cho các trường hợp hoàn, đổi chứng từ vận chuyển do đại lý xuất;

(4) Đối với hóa đơn điện tử đã lập sai và người bán đã gửi Bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử thì người bán gửi thông tin điều chỉnh, thay thế trực tiếp trên Bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử của các kỳ tiếp theo mà không gửi thông báo hóa đơn điện tử đã lập sai theo Mẫu số 04/SS-HĐĐT Phụ lục III kèm theo Thông tư này đến cơ quan thuế;

(5) Trường hợp dữ liệu hóa đơn điện tử tại Bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử đã gửi cơ quan thuế thiếu hoặc sai thì người bán gửi Bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử bổ sung.

(6) Trường hợp cơ sở dữ liệu thông tin chi tiết giao dịch phát sinh gửi theo Bảng thông tin chi tiết giao dịch đã gửi cơ quan thuế bị thiếu hoặc sai thì người bán gửi Bảng thông tin chi tiết giao dịch bổ sung.

Bước 2: Cơ quan Thuế tiếp nhận dữ liệu điện tử.

Trường hợp (2): Xử lý chứng từ điện tử đã lập sai

1. Trường hợp sai về các nội dung trên chứng từ như tên, địa chỉ, số tiền bằng chữ hoặc các nội dung khác nhưng không sai về mã số thuế, số tiền ghi trên chứng từ thì tổ chức lập chứng từ điện tử thông báo cho bên nhận chứng từ điện tử về việc chứng từ đã lập sai và không phải lập lại chứng từ. Tổ chức lập chứng từ điện tử thông báo với cơ quan thuế về chứng từ đã lập sai theo Mẫu số 04/SS-CTĐT Phụ lục III kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC này.

2. Các trường hợp chứng từ điện tử đã lập sai ngoài các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này thì tổ chức lập chứng từ điện tử thay thế cho chứng từ điện tử đã lập sai.

Trường hợp (3) Trường hợp cơ quan thuế phát hiện hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế hoặc hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế đã lập sai

Bước 1: Cơ quan thuế thông báo cho người bán theo Mẫu số 01/TB-RSĐT Phụ lục IV kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC để người bán kiểm tra nội dung sai.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bước 2 Người bán có trách nhiệm rà soát theo thông báo của cơ quan thuế và thực hiện điều chỉnh, thay thế hóa đơn theo quy định.

- Cách thức thực hiện:

+ Trực tiếp: Tại TTPVHCC cấp tỉnh, xã

+Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật;

+ Trực tuyến: Qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Mẫu số 04/SS-HĐĐT thông báo hóa đơn điện tử đã lập sai Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC;

+ Mẫu số 04/SS-CTĐT thông báo chứng từ điện tử đã lập sai Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC;

+ Mẫu số 01/BK-ĐCTT tại Phụ lục III kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC

+ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

- Thời hạn giải quyết: Trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận thông báo hóa đơn điện tử lập sai.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

- Cơ quan giải quyết TTHC: Thuế tỉnh, thành phố/Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn, Chi cục Thuế thương mại điện tử/ Thuế Cơ sở

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

+ Hệ thống thông tin quản lý thuế gửi phản hồi tự động về việc xác nhận người nộp thuế đã gửi thành công và thông báo về thời điểm tiếp nhận chính thức hồ sơ, tài liệu của người nộp thuế khi nhận Mẫu 04/SS-HĐĐT.

+ Cơ quan thuế trả thông báo về việc tiếp nhận/kết quả xử lý về việc hóa đơn điện tử đã lập sai theo Mẫu 01/TB-SSĐT Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC.

- Phí, lệ phí: Không

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Mẫu số 04/SS-HĐĐT thông báo hóa đơn điện tử đã lập sai Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

+ Mẫu số 04/SS-CTĐT thông báo chứng từ điện tử đã lập sai Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC.

+ Mẫu số 01/BK-ĐCTT tại Phụ lục III kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Đảm bảo cơ sở hạ tầng CNTT để gửi dữ liệu tới cơ quan thuế bằng phương thức điện tử

- Căn cứ pháp lý của thủ hành chính:

+ Điều 10, Điều 20 Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

+ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và cổng dịch vụ công quốc gia.

- Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm:


Mau04.SS-HĐĐT.docx


Mau04.SS-CTĐT.docx


Mau01.TB-SSĐT.docx


Mau01.BK-ĐCTT.docx

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: **04/SS-HĐĐT**
(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ ĐÃ LẬP SAI

Kính gửi: (Cơ quan thuế)

Tên người nộp thuế: .....

Mã số thuế: .....

Người nộp thuế thông báo về việc hóa đơn điện tử đã lập sai như sau:

STT	Mã CQT cấp	Ký hiệu mẫu hóa đơn	Ký hiệu hóa đơn	Số hóa đơn điện tử	Ngày lập hóa đơn	Loại hóa đơn điện tử	Thông báo/ Giải trình	Lý do/Thông báo của CQT
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

Ghi chú:

(2): Mã CQT cấp đối với hóa đơn có mã của CQT, hóa đơn không có mã của CQT để trống.

(8) Trường hợp HĐĐT đã lập sai và người bán thực hiện Thông báo/Trường hợp CQT thông báo thì NNT giải trình.

NGƯỜI MUA
(Chữ ký số của người mua nếu có)

……., ngày……..tháng…….năm……..
NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Chữ ký số, chữ ký điện tử của người nộp thuế)

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: **01/TB-SSĐT**
(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH VĂN BẢN

Số: … …/TB-… …

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……., ngày … tháng … năm ……

THÔNG BÁO
Về việc tiếp nhận và kết quả xử lý về việc hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử đã lập sai

Kính gửi: (Họ tên người nộp thuế: .....)
(Mã số thuế của NNT: .....)

Sau khi xem xét Thông báo hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử đã lập sai ngày … tháng … năm … của:

Người nộp thuế: .....

Mã số thuế: .....

Cơ quan thuế thông báo (tiếp nhận/không tiếp nhận) hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử đã lập sai.

(Trong trường hợp tiếp nhận việc thông báo/giải trình hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử đã lập sai thì ghi: Cơ quan Thuế đã tiếp nhận Thông báo hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử đã lập sai ngày … tháng … năm … của quý công ty).

(Trong trường hợp không tiếp nhận việc thông báo/giải trình hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử đã lập sai thì ghi: Đề nghị quý công ty kiểm tra, đối chiếu hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử đã lập sai do thông tin chưa chính xác).

(Tên cơ quan thuế ra thông báo) ..... thông báo để (Tên người nộp thuế)..... được biết và thực hiện./.

CƠ QUAN THUẾ/
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
(Chữ ký số)

Ghi chú:

- Trường hợp cơ quan thuế tiếp nhận Mẫu số 04/SS-HĐĐT tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này do người nộp thuế gửi đến theo quy định tại khoản 4 Điều 10, khoản 1 Điều 20 Thông tư này thì Hệ thống thông tin quản lý thuế tự động thông báo về việc tiếp nhận và "Chữ ký số" là chữ ký số của cơ quan thuế.

- Trường hợp cơ quan thuế tiếp nhận Mẫu số 04/SS-HĐĐT ban hành kèm theo Thông tư này do người nộp thuế gửi đến theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư này thì "Chữ ký số" là chữ ký số của Thủ trưởng cơ quan thuế.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: **04/SS-CTĐT**
(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO CHỨNG TỪ ĐIỆN TỬ ĐÃ LẬP SAI

Kính gửi: (Cơ quan thuế).

Tên tổ chức, cá nhân lập chứng từ: .....

Mã số thuế: .....

Tổ chức, cá nhân lập chứng từ thông báo về việc chứng từ điện tử đã lập sai như sau:

STT	Ký hiệu mẫu chứng từ	Ký hiệu chứng từ	Số chứng từ điện tử	Ngày lập chứng từ	Loại chứng từ điện tử	Thông báo/ Giải trình	Lý do
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

....., ngày.....tháng.....năm.....
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN LẬP CHỨNG TỪ
(Chữ ký số tổ chức, cá nhân lập chứng từ)

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: **01/BK-ĐCTT**
(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢNG KÊ CÁC HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ ĐÃ LẬP SAI

Điều chỉnh □ Thay thế □

Ngày……tháng……năm…...

Chúng tôi gồm:

Công ty:……

Mã số thuế: ……

Địa chỉ: ……

Và Công ty: ……

Mã số thuế: ……

Địa chỉ: ……

Hai bên cùng nhau xác nhận điều chỉnh/thay thế các hóa đơn sau:

TT	**Thông tin trước điều chỉnh/thay thế**													**Thông tin sau điều chỉnh/thay thế(*)**										**Chênh lệch (**)**			
	Ký hiệu mẫu số hóa đơn	Ký hiệu hóa đơn	Số hóa đơn	Tên hàng hóa dịch vụ	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế suất	Thuế GTGT	Tổng tiền	Khác	Ghi chú	Ký hiệu mẫu số hóa đơn	Ký hiệu hóa đơn	Số hóa đơn	Tên hàng hóa dịch vụ	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế suất	Thuế GTGT	Tổng tiền	Khác	Tổng tiền trước thuế	Thuế GTGT	Tổng tiền thanh toán	Khác
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**	**(8)**	**(9)**	**(10)**	**(11)**	**(12)**	**(13)**	**(14)**	**(15)**	**(16)**	**(17)**	**(18)**	**(19)**	**(20)**	**(21)**	**(22)**	**(23)**	**(24)**	**(25)**	**(26)**	**(27)**	**(28)**
	1	C22TA	1	A	2	100		8%				Thay dòng hàng hóa A bằng															

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.com

											dòng hàng hóa X														
				X								3					500	1500	8%	120	1620				
	1	C22 TA	1	B	1	200		8%				Tăng số lượng hàng hóa từ 1 lên 3	3					200	600	8%	48	648				
	1	C22 TA	1	C	4	150	600	10%	60	660		Tăng số lượng hàng hóa từ 4 -> 5, tăng đơn giá từ 150 lên 250, giảm thuế suất từ	5					250	1250	8%	100	1350				

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVien

												10%->8%															
	1	C22TA	1	D	5	450		5%																			
	1	C22TA	10	A	2	100		8%																			
	1	C22TA	10	B	1	200		8%																			
	1	C22TA	10	F	4	150		10%																			

Lý do điều chỉnh/thay thế:

(*) Đối với hóa đơn thay thế cho nhiều hóa đơn thì thông tin ở mục **"Thông tin sau điều chỉnh/thay thế"** là căn cứ để lập hóa đơn thay thế.

(**) Đối với hóa đơn điều chỉnh cho nhiều hóa đơn thì thông tin ở mục **"Chênh lệch"** là căn cứ để lập hóa đơn điều chỉnh.

Chú ý: - Hình thức 01 hóa đơn điều chỉnh/thay thế cho nhiều hóa đơn áp dụng đối với **hóa đơn đã lập cho** cùng 01 người mua trong cùng 1 tháng và cùng sai thông tin (VD: cùng sai thông tin về thuế suất hoặc cùng sai thông tin về tiền thuế hoặc sai thông tin về tên hàng hóa);

- Trường hợp bên bán là tổ chức tài chính, ngân hàng thì không bắt buộc bên mua phải có ký số;
- Trường hợp bên mua không cung cấp thông tin thì không bắt buộc bên mua phải có ký số.

……., ngày……..tháng…….năm……..
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT BÊN MUA
(Chữ ký số, chữ ký điện tử)

……., ngày……..tháng…….năm……..
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT BÊN BÁN
(Chữ ký số, chữ ký điện tử

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.com

7. Chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử tới cơ quan thuế

- Trình tự thực hiện:

Phần 1: Chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử:

Trường hợp (1): Người bán hàng chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử hàng hóa, cung cấp dịch vụ phát sinh trong tháng hoặc quý theo Bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử

++Trường hợp gửi theo Mẫu số 01/TH-HĐĐT Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC quy định về hóa đơn, chứng từ đối với các trường hợp sau:

+++ Cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực: bưu chính, viễn thông, bảo hiểm, tài chính ngân hàng, vận tải hàng không, chứng khoán, tài sản mã hóa, giao dịch trên sàn giao dịch các-bon;

+++ Bán hàng hóa là điện, nước nếu có thông tin về mã khách hàng hoặc mã số thuế của khách hàng.

+++ Bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ của tổ chức nước ngoài có hoạt động kinh doanh, cung cấp dịch vụ thông qua nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác tại Việt Nam.

+++ Phương thức chuyển cơ sở dữ liệu thông tin chi tiết giao dịch phát sinh theo Bảng thông tin chi tiết giao dịch theo mẫu 01/TTGD Phụ lục III kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC áp dụng đối với dịch vụ quy định tại điểm r khoản 4 Điều 9 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP.

++ Trường hợp gửi theo Mẫu 01/TH-DT Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC: Đối với hoạt động kinh doanh casino và trò chơi điện tử có thưởng, thời điểm lập hóa đơn điện tử chậm nhất là 01 ngày kể từ thời điểm kết thúc ngày xác định doanh thu, đồng thời doanh nghiệp kinh doanh casino và trò chơi điện tử có thưởng chuyển dữ liệu ghi nhận số tiền thu được (do đổi đồng tiền quy ước cho người chơi tại quầy, tại bàn chơi và số tiền thu tại máy trò chơi điện tử có thưởng) trừ đi số tiền đổi trả cho người chơi (do người chơi trúng thưởng hoặc người chơi không sử dụng hết) theo mẫu 01/TH-DT Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC đến cơ quan thuế cùng thời điểm chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử. Ngày xác định doanh thu là khoảng thời gian từ 06:00:00 sáng đến 05:59:59 ngày hôm sau. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác thì thực hiện theo pháp luật chuyên ngành;

Trường hợp (2): Phương thức chuyển đầy đủ nội dung hóa đơn áp dụng đối với trường hợp bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ không thuộc quy định chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử theo bảng tổng hợp: Người bán sau khi lập đầy đủ các nội

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

dung trên hóa đơn gửi hóa đơn cho người mua và đồng thời gửi hóa đơn cho cơ quan thuế chậm nhất là ngày làm việc tiếp theo kể từ thời điểm lập hóa đơn.

+ Về hình thức gửi dữ liệu tới cơ quan thuế như sau:

++ Đối với hình thức gửi trực tiếp:

+++ Tổ chức kinh tế sử dụng hóa đơn bình quân từ 1.000.000 hóa đơn một tháng trở lên (tính theo số lượng hóa đơn bình quân năm trước liền kề), có hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu về định dạng chuẩn dữ liệu, có nhu cầu chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử theo hình thức gửi trực tiếp đến cơ quan thuế gửi văn bản kèm theo tài liệu chứng minh điều kiện đáp ứng đến Cục Thuế.

+++ Tổ chức kinh tế có tổ chức mô hình Công ty mẹ - con, có xây dựng hệ thống quản lý dữ liệu hóa đơn tập trung tại Công ty mẹ và có nhu cầu Công ty mẹ chuyển toàn bộ dữ liệu hóa đơn điện tử bao gồm cả dữ liệu của các công ty con đến cơ quan thuế qua Hệ thống thông tin quản lý thuế thì gửi kèm theo danh sách công ty con đến Cục Thuế để thực hiện kết nối kỹ thuật.

++ Đối với hình thức gửi thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử:

+++ Các tổ chức kinh tế không thuộc trường hợp gửi trực tiếp thực hiện ký hợp đồng với tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử để tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử làm dịch vụ chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử đến cơ quan thuế.

Phần 2: Chuyển dữ liệu chứng từ điện tử

(1) Chuyển dữ liệu chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân điện tử:

+ Tổ chức, cá nhân khấu trừ thuế sau khi lập đầy đủ các nội dung trên chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân điện tử gửi cho người bị khấu trừ thuế, đồng thời gửi cho cơ quan thuế ngay trong ngày lập chứng từ.

++ Tổ chức khấu trừ thuế thu nhập cá nhân là tổ chức kết nối chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử theo hình thức gửi trực tiếp đến cơ quan thuế thì chuyển dữ liệu chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân qua Hệ thống thông tin quản lý thuế.

++ Tổ chức, cá nhân trả thu nhập không thuộc đối tượng áp dụng hóa đơn điện tử và tổ chức, cá nhân trả thu nhập sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế sử dụng miễn phí dịch vụ theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP thì được lựa chọn chuyển dữ liệu chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân điện tử thông qua Hệ thống thông tin quản lý thuế hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử được Cục Thuế ủy thác cung cấp dịch vụ chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân điện tử.

(2) Chuyển Bảng tổng hợp dữ liệu biên lai điện tử

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Tổ chức thu thuế, phí, lệ phí điện tử, tổ chức nhận ủy nhiệm lập biên lai sau khi lập đầy đủ các nội dung trên biên lai điện tử gửi cho người nộp các khoản thuế, phí, lệ phí gửi cho cơ quan thuế theo bảng tổng hợp dữ liệu biên lai điện tử theo mẫu 01/TH-BLĐT Phụ lục III kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC trong ngày lập biên lai (trừ phí hải quan; lệ phí hàng hoá, hành lý, phương tiện vận tải quá cảnh) theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Bước 2: Cơ quan Thuế tiếp nhận và giải quyết hồ sơ theo quy định.

- Cách thức thực hiện:

+ Trực tiếp: Tại TTPVHCC cấp tỉnh, xã

+ Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật;

+ Trực tuyến: Qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

++ Mẫu số 01/TH-HĐĐT đối với bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử.

++ Mẫu 01/TH-DT đối với bảng tổng hợp doanh thu (đối với hoạt động kinh doanh casino, trò chơi điện tử có thưởng).

++ Mẫu số 01/TTGD đối với giao dịch chuyển cơ sở dữ liệu thông tin chi tiết giao dịch phát sinh

++ Mẫu số 01/TH-BLĐT chuyển dữ liệu biên lai điện tử

++ Hồ sơ đăng ký gửi dữ liệu HĐĐT trực tiếp: Văn bản kèm theo tài liệu chứng minh điều kiện đáp ứng yêu cầu về hóa đơn bình quân từ 1.000.000 hóa đơn một tháng trở lên (tính theo số lượng hóa đơn bình quân năm trước liền kề), có hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu về định dạng chuẩn dữ liệu, có nhu cầu chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử theo hình thức gửi trực tiếp đến cơ quan thuế (không có mẫu)

+ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

- Thời hạn giải quyết:

+ Đối với dữ liệu gửi Cơ quan thuế: Hệ thống thông tin quản lý thuế gửi phản hồi tự động về việc xác nhận người nộp thuế đã gửi thành công và thông báo về thời điểm tiếp nhận chính thức hồ sơ, tài liệu của người nộp thuế;

+ Đối với trường hợp chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử theo hình thức gửi trực tiếp đến cơ quan thuế;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

++ Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày Cơ quan thuế gửi thông báo Mẫu 01/TB-ĐKĐT, tổ chức cần chuẩn bị đủ điều kiện về hạ tầng kỹ thuật và thông báo cho Cục Thuế để phối hợp kết nối;

++ Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức thông báo cho Cục Thuế để phối hợp kết nối: Thời gian thực hiện trong 10 ngày làm việc kể từ ngày Cục Thuế nhận được đề nghị của doanh nghiệp, tổ chức, Cục Thuế thực hiện kiểm thử kết nối, truyền nhận dữ liệu, trường hợp thành công thì doanh nghiệp, tổ chức thực hiện gửi dữ liệu thành hình thức gửi trực tiếp;

++ Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức không thông báo cho Cục Thuế để phối hợp kết nối hoặc kết nối không thành công: trong 05 ngày làm việc cơ quan thuế gửi thông báo và doanh nghiệp, tổ chức thay đổi đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử theo Mẫu số 01/ĐKTĐ-HĐĐT.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

+ Tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

- Cơ quan giải quyết TTHC: Cục Thuế/Thuế tỉnh, thành phố/Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn, Chi cục Thuế thương mại điện tử/ Thuế Cơ sở

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

+ Hệ thống thông tin quản lý thuế gửi phản hồi tự động về việc xác nhận người nộp thuế đã gửi thành công và thông báo về thời điểm tiếp nhận chính thức hồ sơ, tài liệu của người nộp thuế khi nhận được dữ liệu hóa đơn điện tử của NNT.

+ Đối với hình thức gửi trực tiếp đến cơ quan thuế: Mẫu 01/TB-ĐKĐT Thông báo về việc chấp nhận/không chấp nhận đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử và thực hiện kết nối kỹ thuật và kiểm tra truyền nhận dữ liệu.

- Phí, lệ phí: Không

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

++ Mẫu số 01/TH-HĐĐT đối với bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử.

++ Mẫu 01/TH-DT đối với bảng tổng hợp doanh thu (đối với hoạt động kinh doanh casino, trò chơi điện tử có thưởng).

++ Mẫu số 01/TTGD đối với giao dịch chuyển cơ sở dữ liệu thông tin chi tiết giao dịch phát sinh

++ Mẫu số 01/TH-BLĐT chuyển dữ liệu biên lai điện tử

++ Hồ sơ đăng ký gửi dữ liệu HĐĐT trực tiếp: Văn bản kèm theo tài liệu chứng minh điều kiện đáp ứng yêu cầu về hóa đơn bình quân từ 1.000.000 hóa đơn một tháng trở lên (tính theo số lượng hóa đơn bình quân năm trước liền kề), có hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu về định dạng chuẩn dữ liệu, có nhu cầu

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử theo hình thức gửi trực tiếp đến cơ quan thuế (không có mẫu)

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

++ Đối với dữ liệu hóa đơn điện tử: Đảm bảo cơ sở hạ tầng CNTT để gửi dữ liệu tới cơ quan thuế bằng phương thức điện tử.

++ Đối với hình thức gửi trực tiếp: số lượng hóa đơn bình quân từ 1.000.000 hóa đơn một tháng trở lên (tính theo số lượng hóa đơn bình quân năm trước liền kề), có hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu về định dạng chuẩn dữ liệu, có nhu cầu chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử theo hình thức gửi trực tiếp đến cơ quan thuế.

- Căn cứ pháp lý của thủ hành chính:

+ Điều 16, Điều 29 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ;

+ Điều 4 Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

+ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và cổng dịch vụ công quốc gia;

- Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm:

Mau01.TH-HĐĐT.docx Mau01.TH-DT.docx Mau01.TTGD.docx Mau01.TH-BLĐT.docx

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: **01/TH-HĐĐT**
(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢNG TỔNG HỢP DỮ LIỆU HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ GỬI CƠ QUAN THUẾ

[01] Kỳ dữ liệu: Tháng…….năm……hoặc quý…….năm……..

[02]Lần đầu [ ] [03] Sửa đổi, bổ sung lần thứ [ ]

[04] Tên người nộp thuế: ……

[05] Mã số thuế: | | | | | | | | | | | | | | |

Số: ……. Đồng tiền: ……

STT	Ký hiệu mẫu số hóa đơn, ký hiệu hóa đơn	số hóa đơn	Ngày tháng năm lập hóa đơn	Tên người mua	Mã số thuế người mua/mã khách hàng	Mặt hàng	Số lượng	Tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ bán ra chưa có thuế GTGT	Thuế suất thuế GTGT	Tổng tiền phí, lệ phí (nếu có)	Tổng tiền giảm trừ (nếu có)	Tổng số thuế GTGT	Tổng tiền thanh toán	Tỷ giá	Trạng thái	Kỳ điều chỉnh dữ liệu	Thông tin hóa đơn liên quan (nếu có)	Địa chỉ người mua (nếu có)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
															Mới				
															Sửa thông tin trên bảng kê (do tổng hợp dữ				

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVien

															liệu từ hóa đơn lên bảng tổng hợp bị sai)				
															Hóa đơn thay thế, điều chỉnh		Thông tin ký hiệu, mẫu số hóa đơn, ký hiệu hóa đơn, số hóa đơn, thay thế, điều chỉnh		

Tôi cam đoan tài liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những tài liệu đã khai.

……., ngày……..tháng…….năm……..

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký số, chữ ký điện tử của người nộp thuế)

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.com

Ghi chú:

- Trường hợp hóa đơn không nhất thiết có đầy đủ các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 10 và điểm 9 Phụ lục ban hành kèm theo định số 254/2026/NĐ-CP của Chính phủ thì bỏ trống các chỉ tiêu không có trên hóa đơn.

- [03] Sửa đổi Bổ sung.

- Chỉ tiêu (6): người bán điền mã số thuế, mã số QHVNS đối với người mua là tổ chức kinh doanh, cá nhân kinh doanh có mã số thuế/số định danh, trường hợp là cá nhân tiêu dùng cuối cùng không cung cấp thông tin thì để trống; mã khách hàng đối với trường hợp bán điện, nước cho khách hàng không có mã số thuế.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVien

Mẫu số: **01/TH-DT**
(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢNG TỔNG HỢP DOANH THU

Ngày ... tháng ... năm ...

Số:
Ký hiệu:

Tên doanh nghiệp: .....

Mã số thuế: .....

Điểm kinh doanh casino/trò chơi điện tử có thưởng: .....

Đơn vị tính: .....

STT	Quầy/số bàn/số máy	Số tiền thu được	Số tiền đã đổi trả cho khách không sử dụng hết (nếu có)	Số tiền trả thưởng cho khách (nếu có)	Doanh thu	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (3)-(4)-(5)	(7)
	(8) **Tổng doanh thu**					

Ghi chú:

(7) Ghi cụ thể vào cột Ghi chú số tiền thu đã bao gồm hoặc chưa bao gồm thuế GTGT.

(8) Tổng doanh thu thu được là căn cứ để doanh nghiệp casino, trò chơi điện tử có thưởng lập hóa đơn.

....., ngày.....tháng.....năm.....
NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Chữ ký số, chữ ký điện tử của người nộp thuế)

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: **01/TTGD**
(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢNG THÔNG TIN CHI TIẾT GIAO DỊCH

[01] Kỳ dữ liệu: Tháng ..... năm.....

[02]Lần đầu [ ] [03] Sửa đổi, bổ sung lần thứ [ ]

[04] Tên người nộp thuế: .....

[05] Mã số thuế: | | | | | | | | | | | | | |

STT	Mã giao dịch	Thời điểm phát sinh giao dịch (giờ, ngày/ tháng/ năm)	Tên dịch vụ	Giá trị dịch vụ chưa có thuế GTGT	Thuế suất thuế GTGT	Số thuế GTGT	Số tiền thanh toán	Trạng thái	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(11)
								Mới	
								Điều chỉnh	
Tổng cộng									

Tôi cam đoan tài liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những tài liệu đã khai./.

....., ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Chữ ký số, chữ ký điện tử của người nộp thuế)

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: **01/TH-BLĐT**
(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢNG TỔNG HỢP DỮ LIỆU BIÊN LAI ĐIỆN TỬ GỬI CƠ QUAN THUẾ

[01] Kỳ dữ liệu: Tháng…….năm……hoặc quý…….năm……..

[02]Lần đầu [ ] [03] Sửa đổi, Bổ sung lần thứ [ ]

[04] Tên Tổ chức thu thuế, phí, lệ phí: ……

[05] Mã số thuế: | | | | | | | | | | | | | |

Số: ..... Đồng tiền: …….

STT	Ký hiệu mẫu số biên lai	Ký hiệu biên lai	Số biên lai	Ngày tháng năm lập biên lai	Tên loại thuế, phí, lệ phí	Số tiền	Tỷ giá	Trạng thái	Kỳ điều chỉnh dữ liệu	Thông tin biên lai liên quan	Giải trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
										Thông tin ký hiệu, mẫu số biên lai, ký hiệu biên lai, số biên lai thay thế, điều chỉnh		

Tôi cam đoan tài liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những tài liệu đã khai./.

……., ngày……..tháng…….năm……..

TỔ CHỨC THU THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA TỔ CHỨC THU THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ
(Chữ ký số, chữ ký điện tử của Tổ chức thu thuế, phí, lệ phí)

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Phụ lục II

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC HẢI QUAN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH

(Kèm theo Quyết định số 1896/QĐ-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Bộ Tài chính)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

STT	Tên TTHC	Văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung mới	Lĩnh vực	Cơ quan giải quyết
1	Thủ tục đăng ký sử dụng chứng từ điện tử trong lĩnh vực Hải quan.	Nghị định số 254/2026/NĐ-CP. Thông tư số 91/2026/TT-BTC	Hải quan	Cục hải quan, Chi cục Hải quan khu vực.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Phần II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HẢI QUAN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH

1. Thủ tục đăng ký sử dụng chứng từ điện tử trong lĩnh vực Hải quan

- Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân khấu trừ thuế thu nhập cá nhân, tổ chức thu các khoản thuế, phí, lệ phí trước khi sử dụng chứng từ điện tử theo khoản 1 Điều 22 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP thì thực hiện đăng ký sử dụng qua Trang thông tin điện tử của Cục Hải quan hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử. Đối với các khoản thu thuế, phí, lệ phí hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thực hiện đăng ký sử dụng qua Trang thông tin điện tử của Cục Hải quan.

Nội dung thông tin đăng ký theo Mẫu số 01/ĐKTĐ-CTĐT Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC.

Trang thông tin điện tử của Cục Hải quan gửi thông báo theo Mẫu số 01/TB-TNĐT Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC về việc tiếp nhận đăng ký sử dụng chứng từ điện tử qua địa chỉ thư điện tử đã đăng ký với cơ quan hải quan, qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử đối với trường hợp đăng ký sử dụng chứng từ điện tử thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử.

- Trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đăng ký sử dụng chứng từ điện tử, cơ quan hải quan có trách nhiệm gửi Thông báo điện tử theo Mẫu số 01/TB-ĐKĐT Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử và gửi thông báo điện tử trực tiếp đến tổ chức, cá nhân khấu trừ thuế; tổ chức thu các khoản phí, lệ phí về việc chấp nhận hoặc không chấp nhận đăng ký sử dụng chứng từ điện tử.

- Trường hợp có thay đổi thông tin đã đăng ký sử dụng chứng từ điện tử, tổ chức, cá nhân tại khoản 1 Điều 16 Thông tư số 91/2026/TT-BTC thực hiện thay đổi thông tin và gửi lại cơ quan hải quan theo Mẫu số 01/ĐKTĐ-CTĐT Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC qua Trang thông tin điện tử của Cục Hải quan hoặc qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử, Trang thông tin điện tử của Cục Hải quan tiếp nhận mẫu đăng ký thay đổi thông tin và cơ quan hải quan thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Thông tư số 91/2026/TT-BTC.

- Cách thức thực hiện:

+ Trực tuyến (Tại mục Dịch vụ công trực tuyến trên trang web: www.customs.gov.vn)

+ Trực tiếp

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

+ Bưu chính

- Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ

Mẫu đăng ký theo Mẫu số 01/ĐKTĐ-CTĐT Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC

- Thời hạn giải quyết:

Trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đăng ký sử dụng chứng từ điện tử, cơ quan hải quan có trách nhiệm gửi Thông báo điện tử theo Mẫu số 01/TB-ĐKĐT Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử và gửi thông báo điện tử trực tiếp đến tổ chức, cá nhân khấu trừ thuế; tổ chức thu các khoản phí, lệ phí về việc chấp nhận hoặc không chấp nhận đăng ký sử dụng chứng từ điện tử

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Tổ chức, cá nhân khấu trừ thuế thu nhập cá nhân, tổ chức thu các khoản thuế, phí, lệ phí trước khi sử dụng chứng từ điện tử theo khoản 1 Điều 22 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP thì thực hiện đăng ký sử dụng qua Trang thông tin điện tử của Cục Hải quan hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử. Đối với các khoản thu thuế, phí, lệ phí hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thực hiện đăng ký sử dụng qua Trang thông tin điện tử của Cục Hải quan.

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cục Hải quan có trách nhiệm:

+ Xây dựng cơ sở dữ liệu về chứng từ điện tử để phục vụ công tác quản lý thuế, phục vụ công tác quản lý nhà nước của các cơ quan khác của nhà nước;

+ Thông báo các loại chứng từ đã được phát hành, được báo mất, không còn giá trị sử dụng.

- Chi cục Hải quan có trách nhiệm:

+ Quản lý hoạt động tạo, phát hành chứng từ của các tổ chức đã đăng ký tạo, phát hành chứng từ với cơ quan hải quan trên địa bàn quản lý;

+ Kiểm tra hoạt động tạo, phát hành và sử dụng chứng từ trên địa bàn;

+ Theo dõi, kiểm tra hoạt động hủy chứng từ theo quy định của Bộ Tài chính trên địa bàn.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Mẫu số 01/TB-ĐKĐT Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC về việc chấp nhận hoặc không chấp nhận đăng ký sử dụng chứng từ điện tử

- Phí, lệ phí (nếu có): Không

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Mẫu số 01/ĐKTĐ-CTĐT Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC;

- Mẫu số 01/TB-ĐKĐT Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): không

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Nghị định số 254/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ;

+ Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm:


Mau01.ĐKTĐ-CTĐT.docx


Mau01.TB-ĐKĐT.docx

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: **01/ĐKTĐ-CTĐT**
(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI

Đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng chứng từ điện tử

□ Đăng ký mới

□ Thay đổi thông tin

Tên người nộp thuế: .....

Mã số thuế: .....

Cơ quan hải quan quản lý: .....

Người liên hệ: ..... Điện thoại liên hệ: .....

Địa chỉ liên hệ: ..... Thư điện tử: .....

Theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, chúng tôi/tôi thuộc đối tượng sử dụng chứng từ điện tử. Chúng tôi/tôi đăng ký/thay đổi thông tin đã đăng ký với cơ quan hải quan về việc sử dụng chứng từ điện tử như sau:

1. Đối tượng phát hành

Tổ chức, cá nhân phát hành

Cơ quan hải quan phát hành

2. Loại hình sử dụng

□ Chứng từ điện tử khấu trừ thuế thu nhập cá nhân

□ Chứng từ khấu trừ thuế đối với hoạt động chuyển nhượng tài sản mã hóa

□ Biên lai điện tử:

3. Hình thức gửi dữ liệu:

a. □ Trên Hệ thống thông tin quản lý thuế của cơ quan hải quan

b. □ Thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử

c. □ Thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử được Cục Hải quan ủy thác

d. □ Gửi trực tiếp đến cơ quan hải quan

4. Danh sách chứng thư số sử dụng:

STT	Tên tổ chức cơ quan chứng thực/cấp/công nhận chữ ký số, chữ ký điện tử	Số sê-ri chứng thư	Thời hạn sử dụng chứng thư số		Hình thức đăng ký (Thêm mới, gia hạn, ngừng sử dụng)
			Từ ngày	Đến ngày	

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

5. Đăng ký ủy nhiệm lập biên lai

STT	Tên loại biên lai ủy nhiệm	Ký hiệu mẫu biên lai ủy nhiệm	Ký hiệu biên lai ủy nhiệm	Tên tổ chức được ủy nhiệm/tổ chức ủy nhiệm	Mục đích ủy nhiệm	Thời hạn ủy nhiệm	Phương thức thanh toán biên lai ủy nhiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung nêu trên và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

……., ngày……..tháng…….năm……..

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký số, chữ ký điện tử của người nộp thuế)

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: **01/TB-ĐKĐT**
(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH VĂN BẢN

Số: … …/TB-… … …

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……., ngày … tháng … năm ……

THÔNG BÁO

Về việc chấp nhận/không chấp nhận đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/chứng từ điện tử

Kính gửi: (Họ tên người nộp thuế: .....)
(Mã số thuế của NNT: ……..)

Sau khi xem xét tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử/chứng từ điện tử ngày..../..../...

Cơ quan hải quan thông báo (chấp nhận/không chấp nhận) đề nghị đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử/chứng từ điện tử của đơn vị.

(Trong trường hợp chấp nhận người nộp thuế đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử/chứng từ điện tử thì ghi: Tài khoản đã được gửi đến hộp thư điện tử của người nộp thuế/điện thoại liên hệ, đề nghị người nộp thuế thực hiện khai báo các thông tin liên quan theo nội dung hướng dẫn của cơ quan hải quan tại thư điện tử này).

(Trong trường hợp không chấp nhận doanh nghiệp đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử/chứng từ điện tử thì ghi: Cơ quan hải quan không chấp nhận người nộp thuế đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử/chứng từ điện tử). Lý do: (Lý do không chấp nhận).

(Trong trường hợp ủy thác qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử thì cơ quan hải quan thông báo người nộp thuế đăng ký giao dịch sử dụng hóa đơn điện tử miễn phí dịch vụ qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử). (Tên, địa chỉ đăng ký).

Cơ quan hải quan thông báo để người nộp thuế biết, thực hiện.

CƠ QUAN HẢI QUAN/
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN HẢI QUAN
(Chữ ký số)

Ghi chú:

- Trường hợp Hệ thống thông tin quản lý hải quan tự động ra Thông báo thì "Chữ ký số" là chữ ký số của cơ quan hải quan.

- Trường hợp CQHQ ra Thông báo thì "Chữ ký số" là chữ ký số của Thủ trưởng cơ quan hải quan.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn